



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

18

Tháng 9 - 2015

CÔNG BỐ QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ BẮC NINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN NĂM 2050

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2015



Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh trao Quyết định của Thủ tướng cho đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Bắc Ninh



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cùng các đại biểu tham quan mô hình phát triển đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050

**THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

**THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI SÁU**

18

SỐ 18- 9/2015



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản 5
- Thủ tướng Chính phủ thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị 7
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 8
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1:500 Nhà tang lễ Quốc gia 10

Văn bản của địa phương

- Bình Thuận ban hành Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh 12
- Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố 13
- Phú Thọ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Đơn giá bồi thường về vật kiến trúc, cây cối khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh 15

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẬN

CN. TRẦN THỊ THU HUYỀN

CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

ThS. PHẠM KHÁNH LY

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Đề tài “Nghiên cứu những giải pháp vật liệu chế tạo và thi công tường panen thay thế xây gạch trong công trình” 17
- Nghiệm thu Dự thảo tiêu chuẩn Việt Nam “Ván lát sàn nhiều lớp - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử” 18
- Triển vọng ứng dụng bê tông tự lèn và sợi polypropylen trong xây dựng giao thông ở Liên bang Nga 19
- Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả - định hướng mới trong lĩnh vực xây nhà xã hội ở Liên bang Nga 23
- Chiến lược phòng chống tai họa tại nước Anh và những gợi ý 25
- Một số vấn đề trong lĩnh vực xây nhà ở của Nga hiện nay 30

Thông tin

- Công bố Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050 34
- Tổng Công ty Đất đai và Nhà ở Hàn Quốc mong muốn tăng cường hợp tác với Bộ Xây dựng 35
- Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn dự Khai giảng năm học mới tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội 37
- Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng làm việc với Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam 38
- Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật 40
- Tỉnh Giang Tây Trung Quốc: 8 biện pháp phòng tránh những rủi ro lớn cho công trình 41
- Dự án đô thị sinh thái Smartseille (Pháp) 43
- Đặc điểm quy hoạch sử dụng đất của Mỹ 44

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản

Ngày 10/9/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

Nghị định này quy định điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản. Theo đó, tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật về hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) và phải có vốn pháp định không được thấp hơn 20 tỉ đồng, trừ các trường hợp sau: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản quy mô nhỏ, không thường xuyên quy định tại Điều 5 Nghị định này; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ bất động sản quy định tại Chương IV Luật Kinh doanh bất động sản. Mức vốn pháp định nêu trên được xác định căn cứ vào số vốn điều lệ của doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về hợp tác xã. Doanh nghiệp, hợp tác xã không phải làm thủ tục đăng ký xác nhận về mức vốn pháp định.

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản không phải thành lập doanh nghiệp kinh doanh bất động sản bao gồm: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản mà không phải do đầu tư dự án bất động sản để kinh doanh và trường hợp hộ gia đình, cá nhân bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản do đầu tư dự án bất động sản để kinh doanh nhưng dự án có tổng

mức đầu tư dưới 20 tỉ đồng (không tính tiền sử dụng đất); tổ chức chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà, công trình xây dựng do phá sản, giải thể, chia tách; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (AMC), công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và các tổ chức, cá nhân khác chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng dự án bất động sản, bán nhà, công trình xây dựng đang bảo lãnh, thế chấp để thu hồi nợ; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà, công trình xây dựng để xử lý tài sản theo quyết định của Tòa án, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xử lý tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua mà không phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về nhà ở; các cơ quan, tổ chức khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà, công trình xây dựng thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật về tài sản công; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản thuộc sở hữu của mình.

Theo Nghị định này, bên thuê mua nhà, công trình xây dựng có sẵn theo quy định tại Mục 4 Chương II Luật Kinh doanh bất động sản có quyền chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng đó cho tổ chức, cá nhân khác khi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là giấy chứng nhận) cho bên thuê mua

chưa nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng có quyền chuyển nhượng tiếp hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng cho tổ chức, cá nhân khác khi hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận chưa nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận. Việc chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng thì phải chuyển nhượng toàn bộ hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng đã ký với bên cho thuê mua. Đối với trường hợp là nhà ở thì thực hiện chuyển nhượng hợp đồng thuê mua từng căn nhà riêng lẻ hoặc từng căn hộ; trường hợp hợp đồng thuê mua nhiều căn nhà riêng lẻ hoặc nhiều căn hộ thì phải chuyển nhượng toàn bộ số căn nhà hoặc căn hộ trong hợp đồng đó.

Đối với nhà ở hình thành trong tương lai, bên mua, bên thuê mua chưa nhận bàn giao nhà ở hoặc đã nhận bàn giao nhà ở có quyền chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai cho tổ chức, cá nhân khác khi hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bên mua, bên thuê mua chưa nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng hợp đồng có quyền chuyển nhượng tiếp hợp đồng mua bán, thuê mua cho tổ chức, cá nhân khác khi hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận chưa nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận. Việc chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai thì phải chuyển nhượng hợp đồng theo từng căn nhà riêng lẻ hoặc từng căn hộ; đối với trường hợp hợp đồng mua bán, thuê mua nhiều căn nhà riêng lẻ hoặc nhiều căn hộ thì phải chuyển nhượng toàn bộ số căn nhà hoặc căn hộ trong hợp đồng đó.

Trình tự, thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư cho chủ đầu tư khác để tiếp tục đầu tư kinh doanh thực hiện

như sau: Chủ đầu tư chuyển nhượng gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đến UBND cấp tỉnh nơi có dự án hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh ủy quyền, cụ thể: Đối với dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở là Sở Xây dựng; đối với các loại dự án bất động sản khác là Sở quản lý chuyên ngành do UBND cấp tỉnh quy định.

Trình tự, thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư cho chủ đầu tư khác để tiếp tục đầu tư kinh doanh thực hiện như sau: Chủ đầu tư chuyển nhượng gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cho chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định này cho UBND cấp tỉnh nơi có dự án. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm gửi lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ quản lý chuyên ngành và tổ chức thẩm định theo quy định tại Điều 14 Nghị định này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định. Các nội dung khác trong chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 12 Nghị định này.

Nghị định này cũng ban hành các loại hợp đồng mẫu trong kinh doanh bất động sản, bao gồm: Hợp đồng mua bán nhà, công trình xây dựng có sẵn, hình thành trong tương lai (Mẫu số 01); hợp đồng cho thuê nhà, công trình xây dựng có sẵn, hình thành trong tương lai (Mẫu số 02); hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng có sẵn, hình thành trong tương lai (Mẫu số 03); hợp đồng chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất (Mẫu số 4a và Mẫu số 4b); hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản (Mẫu số 5). Hợp đồng mẫu trong quá trình kinh doanh bất động sản được ban hành kèm theo Nghị định này là để các bên tham khảo trong quá trình thương thảo, ký kết hợp đồng. Các bên có thể thỏa

thuận để sửa đổi, bổ sung các điều, khoản trong hợp đồng mẫu nhưng hợp đồng do các bên ký kết phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung chính đã được quy định tại Điều 18, Điều 47 và Điều 53 Luật Kinh doanh bất động sản. Nội dung cụ thể trong hợp đồng do các bên thỏa thuận nhưng không được trái với quy định của pháp luật. Nội dung thẩm định và cho ý kiến về hồ sơ đề nghị cho chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản bao gồm: Về hồ sơ đề nghị cho chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án của chủ đầu tư dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định này; về điều kiện của dự án, phần dự án chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật Kinh doanh bất động sản; về điều kiện chủ đầu tư chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 49 Luật Kinh doanh bất động sản; về điều kiện của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Kinh doanh bất động sản và pháp luật về đất đai. Cơ quan đầu mối thẩm định quy định tại Khoản 1 Điều 12 và cơ quan có trách nhiệm cho ý kiến về hồ sơ đề nghị cho chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản quy định tại Khoản 3 Điều 12 và Khoản 2 Điều 13 Nghị định này phải có ý kiến về các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này, trong đó nêu rõ ý kiến về việc dự án, phần dự án đã đủ điều kiện chuyển nhượng. Trường hợp chưa đủ điều kiện được chuyển nhượng thì phải nêu rõ lý do

để cơ quan chủ trì thẩm định trả lời cho chủ đầu tư chuyển nhượng biết rõ lý do.

Các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đang hoạt động mà chưa đáp ứng đủ điều kiện về vốn pháp định theo quy định tại Nghị định này được tiếp tục hoạt động, nhưng phải bổ sung đủ điều kiện về vốn pháp định theo quy định của Nghị định này trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 01/7/2015 nếu tiếp tục kinh doanh bất động sản. Các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc đầu tư, đã được giao đất, cho thuê đất, đã có văn bản cho phép chuyển nhượng dự án và các hợp đồng chuyển nhượng, bán, cho thuê, cho thuê mua bất động sản đã ký trước ngày 01/7/2015 thì không phải làm lại thủ tục theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13. Các hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản, chuyển nhượng dự án, các văn bản chuyển nhượng hợp đồng đã ký kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện mà không phải ký lại theo các hợp đồng mẫu và theo trình tự, thủ tục của Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2015.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị

Ngày 16/9/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 42/2015/QĐ-TTg về việc thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Theo Quyết định này, Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị nằm ở phía Đông Nam tỉnh Quảng Trị, bao gồm 17 xã, thị trấn là: Hải An,

Hải Ba, Hải Vĩnh, Hải Quế, Hải Khê, Hải Dương (thuộc huyện Hải Lăng); Triệu An, Triệu Phước, Triệu Vân, Triệu Trạch, Triệu Lăng, Triệu Sơn (thuộc huyện Triệu Phong); Gio Quang, Gio Mai, Gio Hải, Gio Việt và thị trấn Cửa Việt (thuộc huyện Gio Linh). Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị có diện tích tự nhiên 23.792 ha, bao

gồm các khu chức năng như khu công nghiệp, khu hành chính, khu dân cư, khu du lịch, khu dịch vụ, khu cảng. Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Mục tiêu phát triển chủ yếu của Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị là khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị, khu vực Trung Bộ nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách khu vực này với các vùng khác trong cả nước, kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư, phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn có tính đột phá của tỉnh Quảng Trị; cực phát triển quan trọng của vùng Trung Bộ; trung tâm giao thương quốc tế, trung tâm công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất điện năng, du lịch, thương mại dịch vụ; cảng biển lớn của vùng Trung Bộ; phát triển đô thị và những ngành kinh tế khác gắn với Hành

lang kinh tế Đông Tây; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đô thị văn minh, kiến trúc tiên tiến. Hình thành được các phân ngành, sản phẩm mũi nhọn chủ lực có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong các ngành công nghiệp, du lịch, dịch vụ và nông nghiệp nhằm tạo ra thế và lực cho sự phát triển lâu dài của tỉnh Quảng Trị và vùng Trung Bộ. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động.

Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị thực hiện theo pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2015.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 18/9/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1626/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với tính chất là trung tâm phát triển kinh tế, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, cửa vịnh đại kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ và đầu mối với hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc), có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng của vùng đồng bằng

sông Hồng và quốc gia.

Quyết định này đã phê duyệt mục tiêu phát triển khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trở thành một cực tăng trưởng kinh tế bền vững của tỉnh Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, là khu kinh tế có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, có mạng lưới dịch vụ hoàn thiện; trung tâm du lịch quốc tế, một trọng điểm du lịch hàng đầu quốc gia, có hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú; đời sống vật chất, văn hóa và

tin thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, là phòng tuyến vững chắc bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

Theo dự kiến, dân số khu kinh tế đến năm 2020 khoảng 177.000 - 200.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 124.000 người, dân số nông thôn khoảng 53.000 người; đến năm 2030 khoảng 340.000 - 350.000 người, trong đó, dân số đô thị khoảng 293.000 người, dân số nông thôn khoảng 47.000 người. Về quy mô đất đai, dự kiến đến năm 2020, đất xây dựng đô thị khoảng 3.900 ha, bình quân 316 m²/người, trong đó, đất dân dụng khoảng 1.500 ha, bình quân 123 m²/người, đất ngoài dân dụng khoảng 2.400 ha; dự kiến đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 10.400 ha, bình quân 354 m²/ người, trong đó, đất dân dụng khoảng 2.500 ha, bình quân 85,3 m²/ người, đất ngoài dân dụng khoảng 7.900 ha.

Theo Quy hoạch này, định hướng phát triển khu kinh tế theo mô hình và cấu trúc không gian theo hướng 01 trục 02 vùng (phía Bắc và phía Nam) với 03 trung tâm (01 trung tâm hạt nhân là đô thị tích hợp mới (Khu trung tâm hành chính) và 02 trung tâm động lực là trung tâm Khu công nghiệp Cảng biển Hải Hà và thành phố cửa khẩu Móng Cái). Cấu trúc không gian thành 05 khu vực phát triển chính: Khu A - Đô thị Móng Cái (trung tâm động lực); Khu B - Khu vực Hải Hà (trung tâm động lực); Khu C - đô thị trung tâm hành chính, dịch vụ tổng hợp mới (trung tâm hạt nhân); Khu D - khu vực du lịch biển đảo phía Nam (vùng phía Nam); Khu E - Dịch vụ thương mại vùng biên và phát triển nông thôn mới (vùng phía Bắc). Trong từng khu vực có các phân khu đảm bảo các chức năng bao gồm: Khu vực cửa khẩu quốc tế, khu công nghiệp, trung tâm tài chính, khu đô thị, khu dân cư và các khu chức năng xây dựng khác.

Về định hướng phát triển hệ thống các trung tâm chuyên ngành, đối với hệ thống các khu ở và nhà ở, các khu tái định cư cho xây dựng, giải

phóng mặt bằng; các công trình tái định cư, nhà ở cho người lao động và các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng phục vụ Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái; khu đô thị tập trung với định hướng hoàn thiện, nâng cấp các khu đô thị hiện hữu, xây dựng mới tại thành phố Móng Cái và thị trấn Quảng Hà; khu dân cư hiện trạng, chỉnh trang cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo chất lượng cuộc sống của người dân đô thị; khu vực dân cư dịch vụ và công trình phụ trợ gồm các khu, cụm dân cư, công trình nhà trẻ, trường học, nhà văn hóa...; khu dân cư biên giới dọc tuyến đường vành đai biên giới và các khu dân cư nông thôn. Đối với hệ thống trung tâm hành chính, xây dựng khu đô thị trung tâm hành chính, dịch vụ tổng hợp mới tại khu đô thị tích hợp. Đối với hệ thống các trung tâm y tế - giáo dục, hình thành và xây dựng bệnh viện quốc tế Móng Cái (200 giường), xây dựng Trường đại học quốc tế Móng Cái. Đối với hệ thống các khu, cụm, cơ sở sản xuất công nghiệp, các khu công nghiệp tập trung phát triển theo hướng tích hợp đa năng và phát triển bền vững; hình thành một số cụm công nghiệp mới, quy mô nhỏ để phát triển ngành công nghiệp đóng gói, chế biến nông sản, thủy hải sản và kho vận phục vụ thương mại, xuất nhập khẩu vùng biên. Đối với các cụm công nghiệp vừa và nhỏ tập trung phát triển theo hướng hiện đại, đối với các làng nghề cần hoàn thiện và đảm bảo các giải pháp bảo vệ môi trường.

Về thiết kế đô thị tổng thể, đối với các khu đô thị cũ, khu vực ưu tiên bảo tồn, cải tạo chỉnh trang đô thị gồm phường Trần Phú, Ka Long và Hòa Lạc của thành phố Móng Cái; khu phố cũ tại thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà. Ưu tiên phát triển công trình kiến trúc hiện đại tại các trục chính đô thị. Khuyến khích phát triển công trình kiến trúc cao tầng tại một số khu vực công cộng có không gian lớn như quảng trường, nút giao thông... Đối với các khu đô thị mới, phát triển hình thức kiến trúc hiện đại, cao tầng, đồng bộ về hệ thống xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

Đối với các không gian, trục cảnh quan chính, cải tạo, nâng cấp các quảng trường hiện có như trung tâm chợ Móng Cái, đại lộ Hòa Bình, cửa khẩu quốc tế Móng Cái, thị trấn Quảng Hà bằng các giải pháp chiếu sáng, cây xanh và mặt nước; thiết kế đô thị các tuyến phố chính theo các chủ đề như tuyến phố thương mại dịch vụ, tuyến phố đi bộ, lễ hội, ẩm thực để tăng thêm tính hấp dẫn cho đô thị. Xây dựng công trình kiến trúc điểm nhấn tại từng khu chức năng.

Về san nền thoát nước mưa, tận dụng tối đa địa hình và mặt phủ tự nhiên, gìn giữ hệ thống cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng - chiều cao đất đắp và đảm bảo việc tổ chức hệ thống thoát nước mưa an toàn, phù hợp. Cao độ san nền được tính toán cho từng khu chức năng của Khu kinh tế, trong đó có tính đến ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu do nước biển dâng. Về định hướng thoát nước mưa, đảm bảo thoát nước mưa khu vực xây dựng đô thị và khu công nghiệp toàn Khu kinh tế, tổ chức quy hoạch hệ thống thoát nước mưa phân 14 lưu vực chính tiêu thoát nước kết nối hệ thống tiêu thủy lợi và các trục sông suối, kênh mương của khu vực. Khu vực đô thị đã có hệ thống thoát nước chung và khu dân cư nông thôn xây dựng hệ thống thoát nước chung, cải tạo từng phần thành hệ thống thoát nước riêng; khu vực xây dựng mới, xây dựng hệ thống thoát nước riêng giữa nước mưa và nước thải. Về định hướng

thoát nước thải, khu vực thành phố Móng Cái chia làm 5 lưu vực thoát nước thải. Nước thải được thu gom theo từng lưu vực dẫn về 06 trạm xử lý nước thải có tổng công suất 64.000 m³/ ngày đêm. Khu vực huyện Hải Hà chia làm 3 lưu vực thoát nước thải. Nước thải được thu gom theo từng lưu vực dẫn về 03 trạm xử lý nước thải có tổng công suất 22.000 m³/ ngày đêm. Khu công nghiệp Cảng biển Hải Hà, hệ thống thoát nước thải được thu gom theo các cụm công nghiệp tập trung, dẫn về 06 trạm xử lý nước thải có tổng công suất là 90.000 m³/ ngày đêm. Nước thải được xử lý theo Quy chuẩn hiện hành trước khi xả ra môi trường. Nước thải các bệnh viện phải được xử lý riêng theo quy chuẩn hiện hành trước khi xả ra môi trường. Đối với chất thải rắn (CTR), tổng lượng phát sinh CTR đến năm 2030 khoảng 1.500 tấn/ ngày. CTR sinh hoạt phát sinh được phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển đến cơ sở xử lý CTR sinh hoạt của khu kinh tế. CTR công nghiệp nguy hại được thu gom và vận chuyển theo kênh riêng đến cơ sở xử lý CTR công nghiệp của khu kinh tế, được bố trí khu vực xử lý riêng theo công nghệ đốt đảm bảo vệ sinh môi trường. CTR y tế được xử lý ngay tại cơ sở y tế.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1:500 Nhà tang lễ Quốc gia

Ngày 18/9/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1627/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1:500 Nhà tang lễ Quốc gia.

Theo Quyết định này, vị trí nghiên cứu lập quy hoạch Nhà tang lễ Quốc gia tại khu vực xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, được giới hạn như sau: Phía Bắc và phía

Tây giáp khu cây xanh; phía Nam giáp đại lộ Thăng Long; phía Đông giáp khu cây xanh cách ly. Diện tích khu đất lập quy hoạch là 13,5 ha, trong đó bao gồm khu Nhà tang lễ có diện tích là 10,5 ha và khu cây xanh cách ly phía Nam giáp đại lộ Thăng Long có diện tích là 3 ha.

Về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính, diện tích sàn xây dựng khoảng 10.000 m²; tầng cao

công trình từ 1 đến 3 tầng; mật độ xây dựng khu nhà tang lễ 10%; mật độ cây xanh chiếm 50%; hệ số sử dụng đất 0,12 lần; lao động làm việc khoảng 100 người; thời điểm tập trung cao nhất 3.000 người; số chỗ đậu xe 400 chỗ các loại; tỉ lệ đất giao thông, bãi đỗ 18 - 20%; cao độ nền xây dựng 9,5 - 10,0 m; cấp điện 10 - 55 W/ m² sàn; cấp nước 100 lít/ ngày đêm/ cán bộ, 25 lít/ ngày đêm/ khách; thoát nước thải 100% nước cấp.

Về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, không gian tổng thể của Khu nhà tang lễ được bố trí trên trục đối xứng, theo hướng Bắc Nam, kết nối với đại lộ Thăng Long. Cấu trúc không gian theo phong cách truyền thống với trục chính phát triển theo chiều sâu, hồ bán nguyệt, sân nghi lễ, nhà tang lễ. Các khu vực có hoạt động nghi lễ và khu vực phụ trợ để đảm bảo yêu cầu nghi lễ trang nghiêm cấp quốc gia. Tổ hợp các công trình chính gồm Nhà tang lễ, nhà nghỉ chờ, nhà dịch vụ được bố trí theo trục đăng đối, đáp ứng yêu cầu tổ chức các nghi lễ cấp quốc gia, thể hiện sự tri ân, tôn vinh đối với người đã mất. Các hạng mục công trình xây dựng thấp tầng kết hợp không gian mở hướng đến công trình chủ đạo là Nhà tang lễ có tầng cao khoảng 2 - 3 tầng. Hình thức kiến trúc kết hợp truyền thống và hiện đại, sử dụng mái dốc, vật liệu gần gũi thân thiện với hoạt động văn hóa tâm linh, tín ngưỡng của nhân dân. Hệ thống cây xanh, mặt nước được đặc biệt chú trọng đảm bảo hài hòa với tổng thể chung, gần gũi thân thiện với phong tục tập quán của nhân dân. Chọn lựa loại cây xanh phù hợp với hoạt động đặc thù của khu Nhà tang lễ.

Về cao độ nền, cao độ xây dựng công trình +10,0 m đến +13,0 m, hướng dốc chính thấp dần từ Bắc xuống Nam. Cao độ nền công trình tòa nhà chính cao hơn các công trình phụ trợ tối thiểu 1,2 - 1,5 m. Cao độ nền các khu vực sân vườn, bãi đỗ xe có cao độ 9,5 - 10 m, tạo các gò đất và hồ nước để tạo cảnh quan hài hòa với khu vực Nhà tang lễ. Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng với thoát nước thải.

Về thoát nước mặt, hướng thoát chính là phía Đông Nam, thoát ra kênh tiêu T6, sau đó thoát ra sông Đáy. Xây dựng mới các kênh mương tưới tiêu thay thế cho hệ thống tưới tiêu nằm trong khu vực nhà tang lễ đảm bảo sản xuất nông nghiệp cho các khu vực giáp ranh trong giai đoạn trước mắt. Hệ thống cống thoát nước được chôn ngầm dưới lòng đường để thu gom nước dẫn ra hệ thống tiêu thoát chung tại khu vực.

Về thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn (CTR), xử lý cục bộ nước thải trong từng công trình. Dự kiến xây 5 bể xử lý nước thải cho các khối công trình: nhà chờ, nhà thường trực, nhà làm việc, dịch vụ tang lễ với công suất từ 5 - 15 m³/ ngày. Nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn B theo QCVN14 - 2008 trước khi thoát ra hệ thống thoát chung theo hệ thống thoát nước mưa. Phân loại CTR tại nguồn, bố trí các thùng chứa CTR nhỏ dọc theo các tuyến giao thông, đường đi bộ. Thu gom CTR hàng ngày và chuyển đi về khu xử lý tập trung của thành phố.

Về đánh giá môi trường chiến lược, thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng đúng quy trình, hạn chế các tác động tiêu cực của quá trình xây dựng đối với hoạt động của dân cư. Phối hợp với chính quyền địa phương trong những dịp tổ chức tang lễ để phân luồng giao thông, thông báo người dân chủ động sắp xếp, hạn chế ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày của nhân dân. Hoàn trả hệ thống kênh tưới tiêu hiện trạng, các tuyến đường dân sinh kết nối với đường gom đại lộ Thăng Long, đảm bảo các hoạt động đi lại cũng như đời sống kinh tế xã hội của nhân dân không bị ảnh hưởng tiêu cực trong và sau quá trình xây dựng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại: www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG**Bình Thuận ban hành Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh**

Ngày 08/9/2015, UBND tỉnh Bình Thuận đã có Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định này, UBND tỉnh thống nhất quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, quản lý hoạt động khoáng sản và tận dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có phân công, phân cấp cho các ngành, các cấp theo quy định của pháp luật và theo Quy định này. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và tận dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh ngoài việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan, các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ, ngành Trung ương liên quan còn phải chấp hành Quy định này. Mọi hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đều phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 82 Luật Khoáng sản cấp giấy phép (trừ trường hợp khai thác khoáng sản trong khu vực dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 64, Điều 65 của Luật Khoáng sản năm 2010). Các trường hợp tận dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đều phải được UBND cấp xã, UBND cấp huyện thống nhất và được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Khu vực xin tận dụng khoáng sản phải nằm ngoài quy hoạch khoáng sản đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Quy định này quy định nhiệm vụ và quyền hạn quản lý nhà nước về khoáng sản của Sở, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã. Trong đó, Sở Xây dựng có nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể như sau: Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng (VLXD) của tỉnh

đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển VLXD quốc gia, quy hoạch phát triển VLXD vùng, quy hoạch phát triển VLXD chủ yếu; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, xây dựng thông thường, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức thẩm định các dự án đầu tư, khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, nguyên liệu sản xuất xi măng theo phân cấp của Chính phủ và phân công của UBND tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong quản lý, xác định khối lượng đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án xây dựng, dự án chuyên ngành khác; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh nhu cầu sử dụng VLXD, vật liệu xây dựng thông thường.

Tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản, tận dụng khoáng sản có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, văn bản cho phép tận dụng khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, đồng thời có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 17 của Luật Khoáng sản. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chỉ được khai thác trong ranh giới được cấp phép, khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và bảo vệ tài nguyên khoáng sản; phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo phương án được duyệt, bảo đảm an toàn lao động; thực hiện việc khai thác, sử dụng nguồn nước, thu gom, xử lý nước thải trong quá trình khai thác khoáng sản theo đúng quy định; bồi

thường các thiệt hại do hoạt động khoáng sản, tận dụng khoáng sản gây ra; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo cuối cùng; phục hồi môi trường, đất đai, kết cấu hạ tầng giao thông trong khai thác khoáng sản trong và sau khi khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng khoáng sản theo giấy phép đã cấp; chấp hành các quy định về quản lý hành chính, xã hội; nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ bảo vệ

môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí và thuế khác theo quy định; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại:
www.binhthuan.gov.vn)

Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố

Ngày 09/9/2015, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố.

Theo đó, Quy định này không áp dụng đối với các loại bùn thải sau: Bùn thải thuộc danh mục chất thải nguy hại hoặc được phân định có ít nhất một (01) thông số vượt ngưỡng chất thải nguy hại theo QCVN 50:2013/BTNMT hoặc QCVN 07:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các loại bùn thải này được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại của Bộ Tài nguyên và Môi trường; bùn bể tự hoại (bùn hầm cầu) được quản lý theo quy định tại Quyết định số 73/2007/QĐ-UBND ngày 10/5/2007 của UBND Thành phố.

Nguyên tắc chung về quản lý bùn thải là tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh bùn thải, bùn đất thực hiện trách nhiệm phân định, phân loại, lưu giữ và đăng ký quản lý bùn thải với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường theo các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và phải tuân thủ các hướng dẫn của cơ quan này trong việc quản lý trên thực tế đối với khối lượng bùn thải, bùn đất đó. Bùn thải phải được lưu giữ, thu gom và vận chuyển về địa điểm xử lý tập trung theo quy định. Nghiêm cấm việc trao đổi, mua bán và xả thải bùn thải chưa qua xử lý ra môi trường. Bùn đất nếu đã được phân định

thành phần, tính chất chủ yếu là đất, cát, được cơ quan chức năng xác định không có các tạp chất ô nhiễm, không có mùi hôi và không tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thì được quản lý theo các nguyên tắc sau: Đối với bùn đất phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, các công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị thì được xử lý bằng cách bồi đắp cho đất trồng cây hoặc san lấp tại các khu vực đất phù hợp trong Thành phố hoặc tận dụng trực tiếp làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng, gạch không nung, bê tông mác thấp, đất sạch tại các địa điểm được phép xử lý theo đúng quy định pháp luật. Nghiêm cấm các cá nhân, tổ chức, và các chủ đầu tư thực hiện hành vi đổ bỏ bừa bãi bùn đất ra môi trường khi chưa có ý kiến hướng dẫn của cơ quan chức năng. Bùn sau xử lý nước cấp nếu được cơ quan chức năng xác định không có các tạp chất ô nhiễm, không có mùi hôi và không tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thì được phép quản lý theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này. Tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh bùn thải phải trả chi phí cho dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải cho đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Tổ chức, cá nhân làm phát sinh bùn thải phải thực hiện phân định, phân loại và đăng ký quản

lý bùn thải theo các quy định sau: Trường hợp tổ chức, cá nhân có phát sinh bùn thải thường xuyên trong hoạt động xây dựng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì phải thực hiện việc phân định, phân loại, đăng ký quản lý bùn thải và thực hiện đúng trách nhiệm của chủ nguồn thải theo đúng các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải. Đối với bùn nạo vét phát sinh không thường xuyên từ các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị và giao thông đang hoặc sẽ khởi công thực hiện thì chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện phân định, phân loại và thông báo bằng văn bản về kế hoạch quản lý đối với khối lượng bùn thải phát sinh từ dự án đến Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND quận - huyện nơi phát sinh bùn thải. Kế hoạch tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý khối lượng bùn thải này phải tuân thủ theo đúng Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các giấy tờ môi trường khác có liên quan của dự án đã được phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định. Đối với khối lượng bùn đất phát sinh trong hoạt động xây dựng thì chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm trong việc phân định, phân loại để xác định tính chất, thành phần của bùn đất. Khối lượng bùn đất phát sinh này phải được chủ đầu tư thông báo bằng văn bản chậm nhất là 3 tháng trước thời điểm phát sinh đến cơ quan chức năng theo quy định sau: Bùn đất phát sinh từ các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp quy mô lớn, các công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị của Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn xác định tính chất thành phần và phương án xử lý khối lượng bùn đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy định này; bùn đất phát sinh từ hoạt động xây dựng, cải tạo riêng lẻ, các công trình xây dựng dân dụng do UBND cấp quận - huyện cấp phép xây dựng, UBND quận - huyện nơi phát sinh bùn đất chủ trì, hướng dẫn xác định tính chất thành phần và phương án xử lý khối lượng bùn đất theo

quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy định này.

Việc thu gom, vận chuyển, trung chuyển bùn thải phải bảo đảm không được làm rơi vãi, gây phán tán bụi, mùi hôi và nước rò rỉ ra môi trường theo đúng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo đúng quy định. Đối với hoạt động nạo vét, thu gom, vận chuyển bùn thải thoát nước, bùn sau xử lý nước thải từ hệ thống thoát nước và các trạm/ nhà máy xử lý nước thải tập trung do nhà nước làm chủ sở hữu, công ty TNHH Một thành viên thoát nước đô thị và các công ty TNHH Một thành viên dịch vụ công ích quận - huyện và các đơn vị dịch vụ xử lý là các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển bùn thải từ nơi phát sinh về địa điểm xử lý tập trung... Các phương tiện vận chuyển bùn thải, bùn đất phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của Thành phố về thời gian và tuyến đường được phép lưu thông. Đối với các công trình trọng điểm, cấp bách theo chỉ đạo của UBND Thành phố, giao Sở Giao thông vận tải xem xét để xuất thời gian vận chuyển phù hợp để đẩy nhanh tiến độ công trình.

Việc xử lý bùn thải chỉ được phép thực hiện tại địa điểm xử lý theo quy định của Thành phố, bao gồm: Phân khu chức năng xử lý, tái chế bùn thải thuộc các Khu liên hợp xử lý chất thải tập trung của Thành phố đã được phê duyệt quy hoạch; tại các Khu quy hoạch xử lý chất thải của Thành phố trong tương lai mà tại đó có bố trí quy hoạch phân khu chức năng xử lý và tái chế bùn thải. Nghiêm cấm việc xử lý, tái chế bùn thải tại các địa điểm không phù hợp quy hoạch đã được nhà nước phê duyệt.

Ngoài ra, Quy định này cũng quy định các điều kiện đơn vị xử lý bùn thải phải đáp ứng được; chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải; và trách nhiệm quản lý nhà nước về bùn thải của các Sở, ngành, UBND các quận - huyện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**(Xem toàn văn tại:
www.hochiminhcity.gov.vn)**

Phú Thọ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Đơn giá bồi thường về vật kiến trúc, cây cối khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

Ngày 14/9/2015, UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Đơn giá bồi thường về vật kiến trúc, cây cối khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 4 về bồi thường về đất đối với hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi (thực hiện Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ) được sửa đổi như sau: Trường hợp hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ mà trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi, nếu đủ điều kiện tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở bằng việc bố trí tái định cư cho từng hộ gia đình (nếu có nhu cầu). Diện tích đất bố trí tái định cư đảm bảo các điều kiện sau: Diện tích đất ở tái định cư cho từng hộ gia đình không thấp hơn diện tích một suất đất tái định cư tối thiểu và không lớn hơn hạn mức giao đất ở theo quy định tại địa phương; tổng diện tích đất ở tái định cư cho hộ gia đình trong thửa đất ở bị thu hồi không vượt quá tổng diện tích của đất ở bị thu hồi và 1,5 lần diện tích một suất đất tái định cư tối thiểu theo quy định tại địa phương.

Quyết định này cũng bổ sung Điều 10a về bồi thường thiệt hại về tài sản gắn liền với đất như sau: Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường theo quy định tại các Điều 88, 89 và 90 Luật Đất đai 2013, trừ các trường hợp theo quy định tại Điều 92 Luật Đất đai 2013 và các Khoản 1, 4, 6 và 7 Điều 35 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Điều 23 được bổ sung các Khoản 5, 6, 7, 8 và 9 như sau: Đối với công trình vật kiến trúc xây dựng trên đất vườn cùng với thửa đất ở thì được hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường vật kiến trúc theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đối với công trình vật kiến trúc xây dựng trên đất của hộ gia đình, cá nhân làm trang trại không đủ điều kiện bồi thường về tài sản thì được hỗ trợ như sau: Đối với trường hợp việc sử dụng đất của trang trại phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt thì được hỗ trợ 100% đơn giá bồi thường vật kiến trúc theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm quyết định thu hồi đất; đối với trường hợp việc sử dụng đất của trang trại không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được duyệt, thì được hỗ trợ 80% đơn giá bồi thường vật kiến trúc theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp, các loại đất khác không phải là đất ở hoặc các loại đất không được xây dựng công trình, vật kiến trúc thì được hỗ trợ 50% đơn giá bồi thường vật kiến trúc theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm lập phương án bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư. Đối với nhà, công trình, vật kiến trúc không hợp pháp được tạo lập kể từ ngày 01/7/2014 thì không được hỗ trợ. Đối với đất nông nghiệp, đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được cấp có thẩm quyền công nhận là đất ở, ngoài việc được bồi thường, hỗ trợ theo quy định còn được hỗ trợ thêm 20% giá đất ở của thửa đất bị thu hồi theo bảng giá đất quy định của tỉnh tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với 1 m² đất loại này không được cao hơn giá 1 m² đất ở cùng thửa đất (tính theo Bảng giá đất quy định của tỉnh) tại thời điểm tính toán. Trường hợp thửa đất chỉ có đất vườn, ngoài hỗ trợ theo quy định còn được hỗ trợ thêm 20% trung bình giá đất của các thửa đất ở liền kề với thửa đất vườn. Hỗ trợ đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất quy định tại Khoản 2

Điều 5 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 3 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 6 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 12 tháng. Mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại: www.phutho.gov.vn)

Nghiệm thu Đề tài “Nghiên cứu những giải pháp vật liệu chế tạo và thi công tường panen thay thế xây gạch trong công trình”

Ngày 18/9/2015, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị nghiệm thu Đề tài “Nghiên cứu những giải pháp vật liệu chế tạo và thi công tường panen thay thế xây gạch trong công trình” - mã số RD 115-13 do Trung tâm Vật liệu Xây dựng Miền Nam - Viện Vật liệu Xây dựng chủ trì thực hiện. TS. Lê Trung Thành - Vụ trưởng Vụ KHCN & Môi trường, Bộ Xây dựng làm Chủ tịch Hội đồng.

Báo cáo tóm tắt nội dung nghiên cứu, ThS. Phạm Đức Nhuận – chủ nhiệm đề tài cho biết: công nghệ truyền thống xây tường bao che và tường ngăn tại Việt Nam (xây - trát) đòi hỏi nhiều nhân công, vật tư và thời gian thi công, thiếu thuận tiện do sử dụng vật liệu rời được vận chuyển từ nơi khác đến công trường. Công nghệ thi công tường lắp ghép mới được áp dụng vào xây dựng các công trình trong nước thời gian gần đây, chủ yếu là áp dụng vách ngăn thạch cao hoặc ván xi măng - sợi một hoặc hai lớp, có khoang rỗng ở giữa chứa không khí. Tại các công trình có yêu cầu cao về cách âm, khoang rỗng bên trong tấm tường được nhồi bông thủy tinh. Trong khi đó, các nước trên thế giới thường chế tạo tấm tường panen tại chỗ bằng việc kết hợp giữa kỹ thuật lắp dựng ván xi măng - sợi 2 mặt và bơm bê tông nhẹ làm lõi. Công nghệ này có rất nhiều ưu điểm như kết cấu nhẹ, hiệu quả cách âm, cách nhiệt cao hơn, hiệu quả kinh tế lớn do giảm được chi phí xây móng, có thể giảm số lượng dầm cột và các kết cấu chuyển tiếp, giảm thời gian thi công. Đề tài được thực hiện nhằm nghiên cứu lựa chọn vật liệu và quy trình thi công thích hợp cho tường panen nhẹ; ứng dụng thử nghiệm tường panen nhẹ làm tường bao, tường ngăn cho một số bộ phận trong một công trình, từ đó đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật và sinh thái của



Toàn cảnh Hội nghị

tường panen nhẹ.

Trong quá trình thực hiện, nhóm đề tài đã nghiên cứu chế tạo tường nhẹ dạng panen kẹp có hai tấm mặt là ván xi măng - sợi được sản xuất trong nước, lõi bê tông nhẹ cốt liệu rỗng polystirol nở (có khả năng tận dụng một lượng lớn phế thải xây dựng như tro xúc tác thải, bao bì polystirol phế thải, bột đá thải). Để thực hiện những nội dung trên, trước hết, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát các phương pháp thi công tường panen nhẹ như vách thạch cao, vách FC, tường và vách từ bê tông khí chưng áp và bê tông bọt, panen 3D...; Tìm hiểu thông tin, số liệu từ các nghiên cứu và các tài liệu liên quan; tiến hành thí nghiệm các phương pháp đổ bê tông BPS độ chảy cao tạo lớp lõi cho panen kẹp; và chế tạo thử nghiệm panen kẹp làm tường bao trên mô hình thực tế. Bên cạnh đó, nhóm đã kiểm nghiệm, đánh giá một số tính chất cơ lý, hóa lý của vật liệu panen kẹp theo các yêu cầu kỹ thuật của tường bao và vách ngăn; triển khai ứng dụng panen kẹp vào 02 nhà làm việc của Công ty kỹ thuật cao FICO và công ty cổ phần Nam Việt theo hai phương án thi công - đổ tại chỗ và đúc sẵn. Qua các kiểm nghiệm thực tế, nhóm nghiên cứu đã đề xuất quy trình chế tạo và thi công tường nhẹ panen

keo theo hai phương án, gồm cả công tác lắp đặt đường điện, nước và trang trí bề mặt.

Về chất lượng sản phẩm đề tài, đại diện của hai công ty cho biết: sản phẩm hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu về áp lực gió của tường cho công trình/ tòa nhà cao 07 tầng trở xuống; thể hiện ưu điểm về độ chống va chạm và khả năng treo vật nặng so với tường nhẹ làm từ các vật liệu nhẹ khác. Chi phí cho 1 m² tường của cả hai phương án áp dụng cho hai địa điểm tương đương nhau, và tương đương với tường nhẹ sử dụng gạch AAC dày 220 mm. Hơn nữa, đối với tường ngoài dùng panen keo không cần xử lý chống thấm, tức là bài toán kinh tế rất dễ nhìn thấy kết quả.

Nhận xét về đề tài, Hội đồng đánh giá rất cao tính ứng dụng thực tế của kết quả nghiên cứu của Đề tài cũng như khối lượng công việc rất lớn mà nhóm nghiên cứu đã thực hiện. Theo các ý kiến phản biện, một số kết quả nghiên cứu của đề tài như lựa chọn được thành phần hợp lý của bê tông nhẹ polystirol độ chảy cao để thi công lớp lõi của panen keo ở khối lượng thể tích 1.000 - 1.100 kg/ m³ có thể coi là đóng góp mới về công nghệ chế tạo bê tông nhẹ độ

chảy cao ở Việt Nam. Những kiến nghị nhóm tác giả đưa ra trong phạm vi nghiên cứu của đề tài rất giá trị và hữu ích, có thể làm cơ sở cho những nghiên cứu chuyên sâu tiếp theo; đặc biệt là kiến nghị về việc cần lựa chọn các thành phần bê tông polystirol độ chảy cao ở khối lượng thể tích thấp dưới 1.000 kg/ m³ nhằm nâng cao khả năng cách nhiệt và giảm nhẹ khối lượng của tường, mở rộng khả năng sử dụng loại bê tông nhẹ polystirol tự lên để thi công lớp cách nhiệt cho mái và các vị trí cách nhiệt khác cho công trình. Tuy nhiên, theo đánh giá của Hội đồng nghiệm thu, nhóm tác giả cần lưu ý cân đối giữa tính nghiên cứu khoa học và tính ứng dụng. Sản phẩm của đề tài tuy có độ tin cậy cao song cần tiếp tục kiểm nghiệm trên thực tế, bởi vì đây là giải pháp kết cấu tường mới được nghiên cứu lần đầu tại Việt Nam.

Đồng tình với các nhận xét, đánh giá của Hội đồng nghiệm thu, Chủ tịch Hội đồng - TS. Lê Trung Thành nhất trí thông qua đề tài, kết quả bỏ phiếu xếp loại Xuất sắc.

Lệ Minh

Nghiệm thu Dự thảo tiêu chuẩn Việt Nam “Ván lát sàn nhiều lớp - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử”

Ngày 17/9/2015, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị nghiệm thu Dự thảo tiêu chuẩn Việt Nam “Ván lát sàn nhiều lớp - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử” do Viện Vật liệu Xây dựng chủ trì thực hiện. Chủ tịch Hội đồng - TS. Lê Trung Thành - Vụ trưởng Vụ KHCN & Môi trường, Bộ Xây dựng chủ trì Hội nghị.

Báo cáo tóm tắt thuyết minh Dự thảo tiêu chuẩn “Ván lát sàn nhiều lớp - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử”, KS. Lê Thị Song Hà - Chủ nhiệm đề tài cho biết: Ván gỗ lát sàn là loại vật liệu phổ biến trên thế giới từ nhiều thập kỷ



Toàn cảnh Hội nghị

nay. Hiện tại trên thị trường vật liệu xây dựng Việt Nam có hơn 50 thương hiệu ván lát sàn

nhập khẩu từ nhiều quốc gia trên thế giới như Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc..., và của một số nhà sản xuất trong nước. Song cho tới nay, Việt Nam chưa có một bộ tiêu chuẩn thống nhất để quản lý chất lượng của loại vật liệu này. Trong hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về ván lát sàn như hệ tiêu chuẩn ISO, EN (tiêu chuẩn chung châu Âu), ASTM (tiêu chuẩn Mỹ), nhóm đề tài đã lựa chọn bộ tiêu chuẩn ISO để chuyển dịch và xây dựng dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam Ván lát sàn nhiều lớp - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử" do tương đối phù hợp với các điều kiện xây dựng của Việt Nam.

Dự thảo tiêu chuẩn gồm 01 tiêu chuẩn về yêu cầu kỹ thuật và 10 tiêu chuẩn về phương pháp thử, cơ bản được chuyển dịch từ các tiêu chuẩn ISO tương đương. Các tiêu chuẩn quy định phương pháp thử bao gồm: xác định đặc tính hình học; xác định độ ấn lõm và vết lõm dư của ván lát sàn nhiều lớp và loại đàn hồi; phân loại; xác định độ bền va đập; xác định độ bền mài mòn; xác định độ bền mối ghép nối cơ học; xác định sự thay đổi kích thước sau khi phơi nhiễm với điều kiện không khí ẩm và khô; xác định độ trương nở chiều dày sau khi ngâm chìm một phần trong nước...

Ngoài việc chuyển dịch hoàn toàn bộ tiêu

chuẩn ISO 14486:2012, trong phạm vi nghiên cứu, các tác giả còn thực hiện nhiều thí nghiệm kiểm tra các chỉ số trong tiêu chuẩn gốc khi áp dụng vào điều kiện Việt Nam, và đề xuất một số Phụ lục cho các nội dung cụ thể - công tác này đã được Hội đồng nghiệm thu đánh giá rất cao.

Nhận xét về đề tài, bên cạnh sự ghi nhận nỗ lực và chuyên môn của nhóm tác giả trong việc chuyển dịch một khối lượng lớn tài liệu, Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến về cách dịch các thuật ngữ, về câu chữ và bố cục... để nhóm hoàn chỉnh Dự thảo.

Tổng hợp các ý kiến của Hội đồng, TS. Lê Trung Thành lưu ý nhóm biên soạn khẩn trương tiếp thu các ý kiến của Hội đồng và hoàn thiện thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn, để Bộ có cơ sở trình Bộ Khoa học - Công nghệ thẩm định và sớm ban hành tiêu chuẩn, nhằm giúp các nhà quản lý có một công cụ hữu ích quản lý chất lượng đầu vào của sản phẩm ván lát sàn, đồng thời cung cấp những hướng dẫn cụ thể giúp các nhà sản xuất và khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp mục đích sử dụng, chất lượng cao.

Đề tài được Hội đồng nhất trí nghiệm thu, kết quả xếp loại Xuất sắc.

Lê Minh

Triển vọng ứng dụng bê tông tự lèn và sợi polypropylen trong xây dựng giao thông ở Liên bang Nga

Giữa tháng 7 vừa qua, tại Moskva đã diễn ra Hội nghị khoa học của Ban Thanh tra cầu đường. Chủ đề chính của Hội nghị xoay quanh một số vấn đề về đặc tính của bê tông tự lèn và khả năng ứng dụng bê tông này trong xây dựng giao thông ở Liên bang Nga, và việc ứng dụng sợi polypropylen trong các công trình và hạng mục giao thông. Hội nghị đã được sự hưởng ứng tích cực của đại diện các Tập đoàn, các công ty xây dựng cầu đường trong nước và một số liên doanh.

Theo ông Kim Vadim - Trưởng Ban Thanh

tra, đây là cuộc họp quan trọng trong các kỳ họp thường niên do Ban Thanh tra tổ chức, bởi trong cuộc họp này, các vấn đề về vật liệu xây dựng mới, công nghệ mới ứng dụng trong giao thông được phân tích, xem xét một cách cụ thể, trên nhiều khía cạnh khác nhau. Những chuyên gia hàng đầu đã được mời tới tham dự, và có những bài tham luận khá sâu sắc về bê tông tự lèn.

Theo các chuyên gia, đặc điểm cơ bản nhất của bê tông tự lèn chính là khả năng tự loang chảy và lấp đầy ván khuôn mà không cần đầm rung. Ưu điểm khi ứng dụng bê tông tự lèn là:

tránh được tiếng ồn từ các thiết bị đầm rung (điều này đặc biệt ý nghĩa tại những vị trí thi công gần điểm dân cư); vữa bê tông có khả năng tự lấp đầy các ván khuôn kể cả trong trường hợp mật độ cốt dày đặc mà không cần tác động cơ học nào; có thể thi công bê tông tại những nơi điều kiện thi công khó khăn.

Khi thi công với bê tông tự lèn, trước tiên cần có sự chuẩn bị kỹ trong phòng thí nghiệm nhằm kiểm tra tất cả các phương án khả thi, kể cả các phương án vận chuyển bê tông, đổ bê tông và bảo dưỡng bê tông. Trong vấn đề này, các nhà xây dựng cầu đường Nga cần học hỏi kinh nghiệm từ những đồng nghiệp Đức.

Kinh nghiệm của các chuyên gia Đức cho thấy: nên sử dụng bê tông tự lèn có nhiệt độ không dưới 16°C , tính tách nước thấp; quá trình sử dụng cần giám sát chặt chẽ về nhiệt độ và cơ chế đông kết (tức là cần lắp đặt các thiết bị cảm biến và theo dõi phân tích thường xuyên các chỉ số của bê tông). Ở giai đoạn lựa chọn cấp phối, cần kiểm tra kỹ module đàn hồi của vật liệu đầu vào. Khi thi công trên công trình cần sử dụng các vật liệu một cách thận trọng; các vật liệu này cần được bảo quản đúng quy cách, tùy theo điều kiện khí hậu cụ thể. Trong quá trình thi công bê tông cần theo dõi chặt chẽ chất lượng vữa. Độ lưu động của vữa theo côn sụt hình nón có thể đạt 70 cm. Trong các xe trộn vữa không nên có nước dư, vì chỉ cần một lượng nước nhỏ cũng có thể làm hỏng toàn bộ lượng bê tông trong xe trộn. Nếu thùng trộn quay nhanh cũng có thể khiến chất lượng bê tông giảm đi. Thời gian ngắt quãng giữa các lần đổ bê tông không được lâu hơn 20 phút, nếu lâu hơn hỗn hợp vữa có thể biến thành bê tông thường. Chiều cao độ sụt không quá 50 cm. Bề mặt ván khuôn cần được vệ sinh sạch sẽ.

Thành phần không khí trong vữa không được vượt mức 3%; tối ưu là 1,5 - 2%. Mức độ tách nước không vượt 0,8%. Cần đặc biệt thận trọng khi lựa chọn ván khuôn, ván cần chịu được áp suất thủy tĩnh, thuận tiện trong việc sử

dụng và có tính công nghệ cao.

Các kinh nghiệm trên đây được chính các nhà xây dựng Nga và Đức ứng dụng trong nhiều công trình giao thông trên toàn lãnh thổ Liên bang. Tuy nhiên, các nhà khoa học cũng chỉ ra rằng: chưa thể có một chuẩn thống nhất cho bê tông tự lèn. Tại nhiều quốc gia khác nhau với điều kiện khác nhau, các yêu cầu kỹ thuật đối với loại vật liệu này cũng khác nhau.

Xét về mặt kinh tế, bê tông tự lèn đắt hơn bê tông thường, song hệ số hiệu quả lại lớn hơn bê tông thường rất nhiều, bởi không cần công đoạn đầm rung cũng như nhiều quy trình công nghệ khác đòi hỏi nhân công và chi phí lớn. Công trình hầm giao thông ở quận Barvikhi (kế cận tổ hợp văn phòng - thương mại Moskva - city) có thể coi là ví dụ điển hình cho tính ưu việt của bê tông tự lèn khi thi công trong khu vực đông dân, mật độ xây dựng lớn. Khối lượng công việc khổng lồ đã được hoàn thành khi thi công đổ bê tông đường hầm chiều dài xấp xỉ 100 m. Để chế tạo vữa bê tông, các chuyên gia đã sử dụng xi măng mác M35, cát hạt vừa, đá dăm cỡ hạt 5 - 10 mm, bột đá khoáng làm cốt liệu, và phụ gia CP-1 làm chất hóa dẻo. Đá dăm cỡ hạt 5 - 10 mm giúp bảo đảm độ kết dính của vữa và ngăn ngừa sự phân tầng, so với việc sử dụng đá dăm cỡ 5 - 20 mm.

Với bài phối liệu trên, vữa bê tông thu được đạt cường độ B80, tính bền bằng giá F300. Lượng xi măng tiêu hao không vượt quá 500 kg/m^3 .

Ông Sergey. A - Tổng Giám đốc Tập đoàn SMID, nhà thầu chính của công trình cầu Đông Bosphorus (cây cầu dây văng dài nhất thế giới nối liền Vladivostok với bán đảo Nazimov và đảo Russki) cho biết: Rất nhiều công ty nước ngoài muốn tham gia quy trình đổ bê tông các kết cấu quan trọng của công trình, nhưng cuối cùng - xét về điều kiện và tiến độ hoàn thành - phương án sản xuất bê tông của Nga đã được chấp thuận; và bê tông tự lèn là vật liệu chủ yếu trong phương án này. Công tác lựa chọn nguyên liệu và thành phần cho cấp phối trước

hết được thực hiện một cách cẩn trọng trong các phòng thí nghiệm, sau đó được thử nghiệm trong những điều kiện tiệm cận tối đa với điều kiện thực tế (có tính tới các điều kiện vận chuyển, độ dài quãng đường vận chuyển kể cả bằng đường thủy, điều kiện đổ bê tông; bảo dưỡng bê tông...). Nếu kết quả ở tất cả các ngưỡng không đáp ứng được chất lượng của bê tông tự lèn, thì bê tông đó được dùng vào những mục đích khác (như đổ bê tông làm đường, xây các sân bãi...). Theo ông Sergey, vữa bê tông tự lèn trong công trình này có độ chảy xoè hình nón ít nhất 55 cm; đồng thời mác bê tông phải thấp để có thể giảm sự tỏa nhiệt khi thi công đổ bê tông cho các kết cấu lớn. Qua nhiều lần thử nghiệm, bê tông mác B30 đã được chọn lựa. Tro bay của nhà máy nhiệt điện Iakurt được dùng làm cốt liệu với hàm lượng 60 kg/ m³. Xi măng làm vữa bê tông là sản phẩm của nhà máy Spaski trong vùng, có thành phần C3A tới 5%. Thành phần không khí trong vữa là 2,5%. Những giải pháp cơ bản nhằm giảm sự tỏa nhiệt được áp dụng khi thi công gồm: sử dụng lượng xi măng thấp, đổ bê tông chậm.

Đồng thời, trong quá trình thi công cần áp dụng biện pháp che chắn thích hợp nhằm giảm tối đa sự chênh lệch nhiệt độ giữa lõi bê tông và bề mặt ngoài cùng (nhiệt độ tối đa trong bê tông là 65°C). Ngoài ra, để giảm thiểu sự tỏa nhiệt cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc trong thi công bê tông, sao cho lớp vữa sau được đổ kế tiếp ngay khi lớp trước chưa mất đi tính lưu động, và có nhiệt độ phù hợp với thiết kế. Tóm lại, công tác bê tông phải được thực hiện với chất lượng cao, không để xảy ra sự cố về khe nứt, rỗ...

Trong quá trình thi công, nhờ sáng kiến của các chuyên gia, khả năng các lớp vữa bên dưới bị giảm tính lưu động đã được ngăn ngừa bằng việc ứng dụng các ống đổ bê tông theo phương thẳng đứng với các lỗ khoan theo thân ống. Điều này đảm bảo vữa bê tông được cung cấp đồng đều, tính lưu động duy trì tốt.

Từ thực tế thi công, ông Sergey A. đã đúc kết một số kinh nghiệm về ứng dụng bê tông tự lèn vào công tác xây cầu như sau:

- Ván khuôn cần được thiết kế chịu được tải trọng nâng cao;

- Cần chú trọng tới chất lượng của các nguyên vật liệu được ứng dụng; đặc biệt, xi măng cần có tính tách nước thấp, và được chế tạo không dùng phụ gia hóa chất;

- Khuyến nghị sử dụng cốt liệu thô có kích cỡ hạt giới hạn 5 -10 mm, cỡ hạt lớn hơn có thể dẫn tới sự phân tầng của vữa bê tông;

- Cát loại 1, cỡ hạt vừa và cát thô;

- Để tăng độ kết dính nhất thiết sử dụng cốt liệu có độ phân tán mỏng;

- Đặc tính lưu động (tính công tác bê tông) của vữa bê tông tự lèn cần được duy trì trong vòng 2 - 3 giờ đồng hồ;

- Các phụ gia hóa chất có thể ứng dụng: chất hóa dẻo, chất ổn định và chất làm chậm; khuyến nghị không áp dụng phụ gia kháng đóng băng do có thể khiến vữa bê tông đông đặc sau 40 - 60 phút;

- Nâng cao yêu cầu đối với dầu bôi trơn ván khuôn: thành phần của dầu cần được kiểm nghiệm kỹ; đảm bảo duy trì tốt các tính chất ở mọi bề mặt theo phương thẳng đứng; đảm bảo độ bám dính tốt với vật liệu của ván khuôn; sau khi dỡ khuôn trên bề mặt bê tông không được có các vết rỗ;

- Để tránh các hệ quả không mong muốn (tỏa nhiệt nhiều, tính bền bằng giá giảm sút, co ngót, chảy rão...) của vữa bê tông cần giảm tối đa lượng xi măng tiêu hao, không vượt ngưỡng 500 kg/ m³;

- So với bê tông thường, để cải thiện độ kết dính, tỷ lệ cát và đá dăm sẽ được tăng lên 0,85 - 0,9%;

- Quy trình chế tạo vữa như sau: cốt liệu thô, cốt liệu mịn, sau đó xi măng được đổ vào trộn đều với nhau theo tỷ lệ định sẵn trong khoảng 3 - 5 giây. 03 giây sau khi đổ xi măng vào, tiếp tục cho một lượng nước (khoảng 80 - 90% lượng

quy định) vào hỗn hợp; sau đó cho các phụ gia hóa chất. Cho lượng nước còn lại để hỗn hợp đạt được tính công tác theo yêu cầu. Thời gian của quy trình trộn là 120 giây. Nước sau khi vệ sinh thiết bị trộn không được phép sử dụng lại. Do lượng phụ gia hóa chất nhiều nên luôn có lớp cặn lắng khá dày bám trong các thiết bị trộn. do đó các thiết bị này cần được vệ sinh đúng cách sau mỗi 1,5 giờ đồng hồ hoạt động.

- Trong thời gian chế tạo vữa bê tông tự lèn, khuyến cáo không nên sử dụng thiết bị trộn để chế tạo các loại vữa khác.

- Vận chuyển vữa: trước hết cần chuẩn bị và kiểm tra kỹ các xe trộn vữa tự động. Quá trình vận chuyển có thể ảnh hưởng không tốt đến chất lượng vữa nên cần tuân thủ nghiêm các nguyên tắc vận chuyển. Cần đảm bảo việc cung cấp liên tục vữa bê tông tới công trường thi công;

- Về mùa đông cần làm ấm cốt và ván khuôn;

- Cấp bê tông và đổ bê tông vào kết cấu: khoảng thời gian ngừng nghỉ tối đa khi bơm và đổ vữa bê tông là 20 phút. Độ cao vữa rơi không lớn hơn 50 cm để không khí không thể xâm nhập cũng như để phòng sự phân tầng trong vữa. Cần bảo đảm dòng chảy của vữa từ ống dẫn bê tông mà không tạo áp suất đột ngột, nếu không rất có thể vữa bê tông tự lèn sẽ biến thành vữa bê tông thường. Khi làm đầy 1/4 chiều cao ván khuôn cần chạy lò sấy điện - việc này đảm bảo giảm áp suất lên ván khuôn, cũng như bảo đảm cho vữa bê tông không bị đóng băng trong mùa đông.

Một công nghệ hiện đang được các chuyên gia Đức trong một số dự án cầu đường sắt liên doanh với Nga áp dụng nhiều - công nghệ máng ballast cải tiến. Trước đây, công nghệ máng ballast do người Hà Lan phát minh, trong đó, phần bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép hoặc thép có dạng lòng máng có thể chứa lớp đá ballast dày hơn 20 cm trong các cầu đường sắt. Lĩnh vực cầu đường sắt hiện đại đã được người Đức nâng tầm khi cải tiến máng ballast. Những máng này đóng vai trò là các thanh tà

vết thực sự. Chế tạo máng cần tuân thủ yêu cầu rất cao về tính chính xác hình học, tức là cần tạo ra các khuôn với độ sai lệch tối thiểu. Các khuôn được chế tạo từ lá kim loại dày 10 cm và hoàn toàn bảo đảm về độ cứng. Trên lá kim loại này các thiết bị cần thiết sẽ thực hiện dập lỗ, tạo vị trí cố kết với các dầm trong kết cấu nhịp cầu, vị trí gắn thiết bị cảm biến để kiểm tra nhiệt độ bên ngoài...

Các máng ballast thường làm việc ở những điều kiện chịu tải rất lớn khác nhau, nên vấn đề đặt cốt cho máng luôn thu hút sự chú ý của các chuyên gia. Trước kia, máng được sản xuất từ bê tông cốt thép dự ứng lực. Qua nhiều cuộc thử nghiệm, các chuyên gia Đức đã bổ sung thêm phụ gia SCHMIDT-4 vào vữa bê tông, và áp dụng đặt cốt phân tán bằng cách bổ sung sợi polypropylen BCM-12 theo khối lượng 1.000 gr/ m³. Tất cả các phương pháp nêu trên, cùng với việc ứng dụng các nguyên vật liệu tiêu chuẩn đáp ứng các yêu cầu của GOST cho phép thu được sản phẩm đạt chất lượng cao. Việc hàn nối cốt chịu lực được thực hiện với độ chính xác cao, đảm bảo loại bỏ các gờ, các mép nối. Công đoạn xử lý nhiệt đơn giản - nhiệt độ tối đa 400°C, tăng nhiệt độ không quá 50°C trong một giờ, và từ khi nung đến khi dỡ khuôn khoảng 44 giờ đồng hồ. Các thiết bị cảm biến sẽ truyền thông tin tới các máy tính. Trong trường hợp nhiệt độ tăng ở một khu vực nào đó, lò sấy tại đó sẽ tự động tắt, và khi nhiệt độ giảm - sẽ tự động bật. Những cuộc thử nghiệm thời gian gần đây đã khẳng định thêm độ tin cậy và độ bền của sản phẩm.

Những phản hồi từ các kỹ sư, nhà xây dựng - những người trực tiếp thi công với sản phẩm - luôn tích cực và có tính xây dựng. Cùng với kết quả từ các cuộc hội thảo, hội nghị về bê tông tự lèn, ưu điểm và nhược điểm của loại bê tông này còn cần được nghiên cứu một cách toàn diện hơn nữa trong thời gian tới. Song, theo nhận định chung của các những người công tác trong ngành Xây dựng giao thông của Nga -

đây chính là loại bê tông của tương lai. Và hướng tới tương lai, ngành cầu đường Nga còn cần tiếp thu thêm nhiều công nghệ cải tiến của những quốc gia hàng đầu thế giới về lĩnh vực này, trong đó có CHLB Đức và Nhật Bản.

A. Aleksey

*Nguồn: Tạp chí Quĩ đạo Xây dựng Nga
tháng 8/2015*

ND: Lê Minh

Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả - định hướng mới trong lĩnh vực xây nhà xã hội ở Liên bang Nga

Nhà ở/ căn hộ dạng tiết kiệm hiện nay đang là mối quan tâm lớn của những công dân Nga có mức thu nhập trung bình và thu nhập thấp (theo thống kê, nhu cầu phân khúc này chiếm tới gần một nửa nhu cầu về nhà ở của người dân Nga; và trong vòng hai thập kỷ tới đây, con số này được dự báo còn lớn hơn). Quĩ nhà cũ nát chiếm 3,1% - tức là khoảng 100 triệu m² cần nhanh chóng thay thế. Bên cạnh đó, so với các nước phương Tây, khả năng mua nhà của người dân Nga vẫn còn hạn chế. Việc bảo đảm nhà ở cho mọi công dân theo Chương trình mục tiêu Quốc gia vì vậy vẫn là nhiệm vụ quy mô và phức tạp, đòi hỏi sự góp sức của mọi nguồn lực, mọi tổ chức. Tuy nhiên, chính bối cảnh chung của thị trường nhà ở Nga lại tạo nên sức bật mạnh mẽ cho các công nghệ xây dựng tiên tiến phát triển. Mỗi năm trôi qua, ngành xây dựng Nga lại ghi nhận sự ra đi của những giải pháp truyền thống, thay vào đó là những giải pháp có tính đột phá, đa dạng và mang lại hiệu quả cao - nhà tiền chế khung gỗ và khung thép nhẹ, nhà xây không khung, các giải pháp module và giải pháp tường tấm panel... Những giải pháp này đang được ứng dụng trong xây nhà tại nhiều nước phát triển, đã được kiểm nghiệm qua những cạnh tranh gay gắt, và tìm được vị trí vững vàng trong thị trường xây dựng Nga.

Theo những nghiên cứu gần đây của Bộ Phát triển vùng Liên bang Nga, phân khúc nhà ở thấp tầng - bao gồm nhà riêng và nhà chung cư thấp tầng - phát triển khá nhanh chóng. Người dân dường như đã “bão hòa” với những “tổ ong” cao 20 tầng hoặc cao hơn, và mong

muốn sống trong một môi trường sinh thái hơn, tiện nghi hơn. Nhu cầu về những ô phố thấp tầng thoáng đãng, có nhiều công viên cây xanh, nhiều khoảng sân chơi cho trẻ em và sân chơi thể thao dần hình thành trong đời sống xã hội Nga. Với những quy hoạch hợp lý về giao thông, sự phát triển hạ tầng xã hội tại những ô phố này không hề bị ảnh hưởng. Sự phát triển các ô phố thấp tầng còn tạo điều kiện giãn dân, do thu hút người dân từ các trung tâm đô thị tỏa ra khu vực ngoại thành. Giải pháp này không phải là mới; tại nhiều nước như Vương quốc Bỉ, Hà Lan, Tây Ban Nha, Mỹ... các ô phố được lấp đầy bởi các khu nhà xã hội có mặt tại hầu hết các đô thị lớn, các thị trấn.

Thị trường nhà xã hội Nga đã tiếp cận giải pháp này thế nào, khi mà điều kiện kinh tế - xã hội của Nga có nhiều điểm khác biệt với các nước phương Tây; đặc biệt, vấn đề trung hòa giữa chất lượng xây dựng cao và giá thành thấp của từng mét vuông nhà luôn được tầng lớp bình dân Nga quan tâm? Vấn đề này đã được ông V. Roman - Tổng Giám đốc công ty xây dựng Time Steel Amur chia sẻ, thông qua công nghệ xây nhà khung lắp ghép từ các kết cấu thành mỏng thép nhẹ mà công ty đang ứng dụng thành công trên nhiều công trình xây dựng trong nước:

“Theo quan điểm của tôi, vấn đề này có thể được giải quyết triệt để nếu các chủ đầu tư, các nhà xây dựng ứng dụng công nghệ xây dựng hiện đại, có độ chính xác cao; bởi chỉ như vậy mới có thể giảm các chi phí gián tiếp cho tổng giá trị toàn bộ công trình. Đối với nhà thấp tầng,

giải pháp khung thép nhẹ tiền chế phù hợp hơn cả. Nếu các chi tiết của khung chịu lực được sản xuất với độ chính xác tới từng milimet thì các vật liệu trên công trường thi công có thể được đặt hàng sớm hơn, không cần chi phí cho công đoạn cắt gọt, gia công vật liệu đúng với yêu cầu thiết kế, lắp ghép... Riêng tại khâu này đã có thể giảm được lượng lớn rác thải xây dựng, đồng thời giúp tiết kiệm tới 10% vật liệu đầu vào. Chính nhờ ứng dụng công nghệ này trong quy trình xây dựng, các chủ đầu tư sẽ có cơ hội giảm tới 30% giá thành xây dựng công trình. Hệ khung kim loại cho phép thi công bất cứ thời điểm nào trong năm, với thời hạn thi công được dự kiến chính xác”.

Cần nói rằng, công nghệ của Time Steel Amur cho phép chế tạo khung nhà hoàn toàn theo quy trình tự động, độ chính xác gần như tuyệt đối. Mọi chi tiết của khung được lắp ghép mà không cần hàn, cắt. Việc lắp dựng khá đơn giản, đòi hỏi ít nhân công - chỉ cần kết nối các chi tiết theo bản vẽ thiết kế.

Dẫn chứng cho nhận định của mình, ông V. Roman đã nhắc đến những khu chung cư 3 - 5 tầng tại vùng Viễn Đông được công ty hoàn thành cuối năm 2014 theo dạng “chìa khóa trao tay” chỉ sau 02 tháng thi công, kể cả thời gian thi công nền, móng. Qua kinh nghiệm xây dựng những công trình chung cư thấp tầng dành cho tầng lớp bình dân tại nhiều vùng miền khác của Nga, ông V. Roman đúc kết một số quy tắc mà Time Steel Amur đã áp dụng và thành công trong việc giảm thời gian thi công, tiết kiệm chi phí xây dựng, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tiết kiệm cho các công trình. Đó là:

Chú trọng chất lượng thép (của khung): là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới mức độ an toàn của công trình cũng như an toàn sống cho người dân. Chủ trương của những người lãnh đạo công ty là không được phép tiết kiệm cho yếu tố chất lượng thép, và chỉ sử dụng các kết cấu thép theo đúng mức yêu cầu. Hiện nay trên

thị trường Nga, do cạnh tranh về giá cả, gần 90% nhà sản xuất khung thép nhẹ tiền chế đã sử dụng loại thép thông thường không được quy định cho xây dựng những công trình đòi hỏi trách nhiệm cao. Cần có những đơn đặt hàng đặc biệt dành cho nhà sản xuất từ rất sớm (tối thiểu trước 02 tháng) trước khi bắt đầu thi công, và giám sát chặt chẽ việc giao nhận hàng.

Chú trọng chất lượng lớp phủ bảo vệ: Thép do tác động xâm thực của môi trường bên ngoài sẽ chóng han gỉ. Để bảo vệ, thông thường các nhà xây dựng dùng lớp phủ mạ kẽm. Nhưng theo thời gian, kẽm cũng sẽ bay hơi. Do đó cần duy trì bề dày lớp kẽm, tùy vào thời hạn sử dụng của kết cấu. Một số nhà sản xuất chạy theo lợi nhuận đã tráo lớp phủ chất lượng loại 1 thành loại 2, chất lượng của cả hệ khung do đó cũng bị ảnh hưởng.

Có sự hợp tác chặt chẽ với những nhà máy luyện kim lớn trên cả nước, công ty đã đề ra những giải pháp riêng cho vấn đề này. Trong quá trình sản xuất các kết cấu chịu lực, công ty sử dụng thép có lớp bảo vệ kép từ lớp phủ mạ kẽm loại 1 và một lớp sơn bổ trợ. Việc này không những giúp nâng cao thời hạn sử dụng của kết cấu mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tiết kiệm cho công trình, giúp công trình duy trì nhiệt tốt hơn.

Bên cạnh đó, thiết kế khung thép gọn nhẹ, dễ lắp dựng và kinh nghiệm của các nhà thiết kế cũng là những yếu tố quan trọng làm nên chất lượng cho những công trình nhà ở thấp tầng của Time Steel Amur.

Nhu cầu thực tế của người dân Nga đối với đặc tính sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả của các tòa nhà/ công trình chưa cao so với các nước phương Tây. Trị giá thấp của các phí dịch vụ công, thiếu sự hỗ trợ của nhà nước - đó là những rào cản đối với việc phát triển xu hướng này. Song những năm gần đây, tình hình đã có nhiều biến chuyển tích cực. Quan niệm nhà tiết kiệm năng lượng luôn có giá thành cao đã dần thay đổi trong nhận thức của người dân. Nếu

thực hiện tất cả các giải pháp công nghệ để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tiết kiệm cho công trình, đương nhiên giá trị cả công trình sẽ tăng lên. Song nếu tính toán theo công thức: hiệu quả năng lượng / đơn giá, và so sánh với thời hạn khai thác vận hành công trình, kết quả nhận được là chi phí dịch vụ công thấp hơn hẳn. Chẳng hạn: khu nhà được thiết kế đúng hướng sáng thì việc sưởi ấm cho cả tòa nhà cũng như từng căn hộ bên trong sẽ hiệu quả hơn rất nhiều, từ đó chi phí giữ nhiệt, chi phí thông khí và điều hòa, ổn định độ ẩm bên trong sẽ giảm đáng kể. Theo ông V. Roman, khối lượng chung cư thấp tầng công ty Time Steel Amur tham gia thiết kế và xây dựng rất lớn, trải khắp lãnh thổ Liên bang, từ vùng tây Siberia tới tận vùng Viễn Đông. Cư dân trong những khu nhà này chi trả các phí dịch vụ công ít hơn 3 - 4

lần mức bình quân trong từng vùng. Phần lớn các khu nhà này được công ty đầu tư theo chương trình quốc gia xây nhà ở xã hội thay thế cho quỹ nhà cũ nát, hư hỏng. Trong năm 2015, công ty dự kiến xây được hơn 300 nghìn m² sàn nhà ở xã hội đáp ứng tiêu chí sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Ước mơ sở hữu những căn hộ với mức giá hợp lý, đạt chất lượng cao đang biến thành hiện thực đối với mọi tầng lớp công dân Nga, điều này đặc biệt ý nghĩa đối với bộ phận người dân có mức thu nhập chưa cao trong xã hội hiện đại.

Zarema Vysotskaya

*Nguồn: Tạp chí Quỹ đạo Xây dựng Nga
tháng 1/2015*

ND: Lê Minh

Chiến lược phòng chống tai họa tại nước Anh và những gợi ý

I. Bắt đầu từ tháp tưởng niệm vụ hỏa hoạn lớn tại London

Những ai đã từng tới London đều sẽ nhìn thấy ở đầu Bắc của cây cầu London, bên cạnh Ngân hàng Anh quốc có một tháp bia tưởng niệm cao 61 m. Du khách tới đây có thể đi vòng theo 311 bậc cầu thang để lên tới đỉnh tháp, ngắm nhìn quang cảnh tươi đẹp của thành phố London. Đây là ngọn tháp gắn bia tưởng niệm về một vụ hỏa hoạn nghiêm trọng nhất trong lịch sử London. Đám cháy xảy ra vào lúc 1h sáng ngày 02/9/1666 được bắt nguồn từ một tiệm bánh mì ở Pudding Lane, London. Dưới ảnh hưởng của gió, ngọn lửa đã lan san các con phố với toàn bộ nhà ở đều được làm bằng gỗ, tiếp đó là một số nhà kho dọc hai bờ sông Thames. Ngọn lửa cứ tiếp diễn và lan rộng cho tới khi thiêu cháy cả thành phố. Trong 4 ngày, có 87 nhà thờ, 44 công ty và trên 13 nghìn nhà dân bị thiêu cháy. Trước sự tàn phá nghiêm trọng của vụ hỏa hoạn, có người đã cho rằng, trận hỏa hoạn khiến 60 nghìn

người chết này là cách chữa trị tận gốc đối với một căn bệnh truyền nhiễm lúc bấy giờ - bệnh dịch hạch. Sau vụ hỏa hoạn, công tác xây dựng lại thành phố London cũng đã tạm biệt hình thức nhà gỗ và thay vào đó là một lượng lớn nhà ở bằng đá, công tác vệ sinh công cộng được chú trọng và một cơ cấu bảo hiểm hỏa hoạn đã được thiết lập. Việc tái thiết London sau hỏa hoạn đã khơi dậy các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng và sau 6 năm hầu hết người dân đã sống trong những căn nhà mới. Bởi vậy, tại nước Anh hiện nay, cho dù ở bất kỳ nơi nào người dân cũng đều hết sức chú ý tới độ bền của cửa chống cháy. Trận hỏa hoạn lớn thực sự đã nâng cao ý thức phòng cháy chữa cháy cho người dân nơi đây.

Đúng lâu tại tháp tưởng niệm, ngắm nhìn sự đổi thay của London cũng như nước Anh trong hơn 350 năm qua để thấy được một thành phố hoang tàn đổ nát sau hỏa hoạn đã biến thành một thành phố lớn hiện đại của thế giới. Trên đỉnh tháp có gắn một quả cầu, xung quanh là

các ngọn lửa bao vây có tác dụng cảnh báo, nhắc nhở người dân không quên đi quá khứ, trân trọng sức sống mạnh mẽ ở hiện tại. Tháp tưởng niệm vụ cháy lớn ở London là biểu tượng cho tinh thần đô thị và sự phát triển của thành phố đương đại.



Tháp bia tưởng niệm vụ hỏa hoạn tại London năm 1666

Tại Anh, Cục Kế hoạch phòng cháy chữa cháy và khẩn cấp London là lực lượng quan trọng trong an toàn phòng cháy chữa cháy. Tháng 9/2000, London công bố Chiến lược An toàn hỏa hoạn cộng đồng, đây là hệ thống phòng chống tai họa liên hợp giữa Chính quyền thành phố London với quân chúng, các cá nhân cũng như các tình nguyện viên. Tại mỗi cộng đồng đều có các trạm phòng cháy chữa cháy giúp đội viên chữa cháy, cứu nạn chuyên nghiệp thiết lập nên hệ thống giáo dục phòng cháy chữa cháy. Dự phòng tai họa là công tác trọng điểm của Cục Kế hoạch phòng cháy chữa cháy và khẩn cấp London. Vụ hỏa hoạn tại trạm đường sắt London năm 1989 khiến 31 người tử vong đã thúc đẩy mối quan hệ hợp tác mật thiết giữa Cục Kế hoạch phòng cháy chữa cháy và khẩn cấp London với Công ty Đường sắt và mạng lưới đường sắt London. Để đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm chủ thể của các cơ cấu khi phát sinh hỏa hoạn, năm 2004, Cục Kế hoạch phòng cháy chữa cháy và khẩn cấp London đã công bố “Thể chế An toàn London” nhằm cung cấp các quy tắc chi tiết trong thực thi xử lý tai họa tại đô thị trong tương lai. Ngoài ra, từ năm 2004, Cục Kế

hoạch phòng cháy chữa cháy và khẩn cấp London cũng đã xây dựng đường dây nóng cứu trợ hỏa hoạn chuyên nghiệp. Một tuần đầu tiên sau khi đường dây nóng khai thông, đã có hàng nghìn người cùng với người thân của họ gọi điện tư vấn. Ngoài ra, hệ thống này còn xây dựng hệ thống can thiệp hành vi phóng hỏa của thanh thiếu niên nhằm triển khai việc giáo dục an toàn phòng cháy cho thanh thiếu niên. London luôn lấy việc phòng chống hỏa hoạn làm công tác an toàn khẩn cấp trọng tâm, do đó, Cục Kế hoạch phòng cháy chữa cháy và khẩn cấp của thành phố đã ký kết hiệp định hợp tác với hệ thống dịch vụ sức khỏe quốc gia nhằm trao đổi thông tin khi phát sinh hỏa hoạn. Trong năm 2004, Cục này cũng đã tiến hành 250 nghìn lượt thăm hỏi gia đình các cư dân, đồng thời đánh giá năng lực tự chủ trong phòng chống hỏa hoạn của các hộ gia đình. Cho tới nay, có ít nhất 90% các hộ gia đình tại London đã lắp đặt hệ thống cảnh báo hỏa hoạn. Cục Kế hoạch phòng cháy chữa cháy và khẩn cấp thành phố đã dựa vào các phương pháp hợp lý, chặt chẽ để xây dựng nên hệ thống ứng phó tai nạn hoàn chỉnh cho London.

II. Những thảm họa điển hình tại Anh và những biện pháp ứng phó

1. Chống sương mù

London là thành phố gây chú ý trên thế giới bởi sương mù và đã có 30 năm nỗ lực trong việc tháo bỏ “chiếc mũ sương mù”. Cho tới nay, London đã trở thành “đô thị sinh thái” được thế giới ngưỡng mộ. Phương pháp chống sương mù của London gồm có: Thứ nhất, về mặt kết cấu đô thị, khu vực thành phố London xây dựng khá ít cơ sở hạ tầng; Thứ hai, tuy London có đầy đủ các loại hình công nghiệp, nhưng trọng điểm vẫn là ngành công nghiệp dịch vụ và sáng tạo, các công ty chế tạo có quy mô lớn khó có thể sinh tồn tại đây, vì vậy chất lượng không khí của thành phố khá tốt. Ngoài ra, nước Anh hết sức coi trọng vai trò giáo dục của văn hóa sinh thái và lực lượng văn hóa, họ cho rằng: Các chính sách liên quan tới an toàn sinh thái không chỉ

cần có căn cứ khoa học mà còn cần đúc rút kinh nghiệm từ lịch sử và văn hóa, không được lãng quên lịch sử.



Hiện tượng sương mù tại London

Khi nói về lịch sử “thành phố sương mù” London, có thể lựa chọn ra được một loạt các sách lược quy hoạch đô thị khoa học và hiệu quả. Quay lại những năm 50 của Thế kỷ XX, hiện tượng sương mù tại London diễn ra ngày càng nghiêm trọng, nguyên nhân không chỉ do việc đốt than ô nhiễm mà còn nằm ở việc thiếu các mục tiêu mạnh mẽ trong quy hoạch phòng chống ô nhiễm tại đô thị. Hậu quả là không gian đô thị lan tỏa thiếu trật tự, các hiện tượng gió tĩnh đô thị, bức xạ ngược và đảo nhiệt gia tăng. Tại khu vực đô thị luôn có sự trôi nổi của các vật thể gây ô nhiễm không khí với nồng độ cao. Thống kê cho thấy, thời tiết sương mù tại London kéo dài 20 ngày vào Thế kỷ XVIII đã tăng lên 60 ngày vào Thế kỷ XIX. Năm 1955, London chính thức thông qua các mô hình bố cục đô thị như biện pháp vành đai xanh đô thị hay hình thức “vòng tròn đồng tâm khép kín” để kiểm soát sự mở rộng thiếu trật tự tại khu vực đô thị. Tới nửa sau của thế kỷ XX, tổng lượng sương khói tại London đã giảm 37%, số ngày sương mù bình quân hàng năm là 30 ngày. “Luật Không khí sạch” năm 1968 và “Luật Kiểm soát ô nhiễm không khí” năm 1974 được thực thi toàn diện đã tạo nền tảng vững chắc cho London kiểm soát thành công vấn đề sương mù tại đô thị. Tới năm 1975, số ngày sương mù tại London chỉ có 15

ngày. Cho tới ngày nay, London vẫn tiếp tục xây dựng “đô thị xanh”, tập trung tối ưu hóa bố cục và nâng cao hình thái không gian đô thị.

2. Phòng chống lũ lụt và thiên tai

Tai họa do lũ lụt tại đô thị chỉ hiện tượng do mưa lớn hoặc mưa liên tiếp vượt quá khả năng thoát nước của đô thị khiến khu vực nội đô xảy ra tích nước. Những kinh nghiệm trong phòng chống lũ lụt của Anh chủ yếu có:

England và Wales lần đầu tiên đưa ra bản thảo lập pháp đối với vấn đề lũ lụt, đây là văn bản pháp luật bổ sung những quy định mạnh mẽ với các luật pháp hiện có, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý lũ lụt, biển động... Nhiều năm qua, England và Wales đều gặp phải các vấn đề như lũ lụt và xâm lấn bờ biển tại các vùng ven biển, gây ra những tổn thất to lớn. Pháp luật của Chính phủ Anh về cơ bản được xây dựng từ những năm 1930 của thế kỷ XX và cần phải có sự bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với xu thế mới trong phòng chống và giảm trừ thiên tai, lũ lụt. Bản dự thảo luật này nhấn mạnh: Cải thiện các biện pháp đảm bảo cấp nước trong giai đoạn hạn hán và các chế độ quy định chặt chẽ đối với ngành công nghiệp nước; Giúp đỡ các công ty dịch vụ thủy lợi triển khai các hạng mục quy hoạch nguồn nước kiểu mới; Xác nhận việc thực thi quản lý nguy hiểm từ lũ lụt mà không phải chỉ riêng công tác bảo hộ đơn giản; Làm rõ các cơ cấu tổ chức có quyền gì trong quản lý phòng chống lũ lụt; Cơ quan môi trường nước Anh cần cung cấp cho khu vực bị thiệt hại tất cả những gì người dân cần, bao gồm kỹ thuật, nhân viên và vật tư..., giải quyết trọng điểm các vấn đề phòng chống cứu nạn do thiên tai tại một số khu vực.

3. An toàn xe điện ngầm

Xe điện ngầm là “đặc sản” của London. Rất nhiều nghiên cứu và văn bản đã đưa xe điện ngầm London vào danh sách hàng đầu của thế giới. Thành tựu của xe điện ngầm London cũng bao gồm cả thời kỳ Thế chiến thứ 2 khi nó được sử dụng là thể che chắn ngầm, mỗi ngày bảo vệ



Xe điện ngầm tại London

hàng nghìn người dân khỏi nguy hiểm, nhiều nhất có thể chứa tới 177 nghìn người. Ngày 18/11/1986, trạm xe điện ngầm King's Cross Railway Station phát sinh hỏa hoạn, công tác cứu hộ gặp khó khăn. Ngọn lửa lớn kéo dài 4 tiếng đồng hồ đã khiến 32 người chết, hàng trăm người bị thương. Sau vụ hỏa hoạn, trạm xe điện ngầm đã cấm hoàn toàn việc hút thuốc, đồng thời nâng cao cấp độ an toàn. Hệ thống xe điện ngầm tại London chủ yếu dựa vào hệ thống camera giám sát chặt chẽ. Cụ thể, Cục giao thông London đã trang bị các máy camera tại tất cả các trạm xe điện ngầm và các bãi đỗ xe, đa số các khoang xe cũng đều được gắn camera, mục đích chủ yếu là để chống khủng bố và bảo đảm trị an. Tại các bến xe điện ngầm tại London, hành khách thường xuyên nghe thấy lời cảnh báo trên loa phát thanh: Nếu nhìn thấy hành lý hoặc túi đồ không có người giám sát, xin dừng tự ý chạm vào, hãy lập tức báo cho nhân viên công tác của trạm xe điện ngầm. “Trung tâm Xử lý các trường hợp khẩn cấp” là cơ cấu thường trực trong hệ thống xe điện ngầm London. Một khi có cảnh báo, các nhân viên đã qua đào tạo sẽ kịp thời có mặt để đảm bảo mọi tổn thất do sự cố được giảm tới mức tối thiểu. Các trạm xe đều có tổ xử lý khẩn cấp chuyên môn, các chuyên gia có liên quan trong tổ này chủ yếu xử lý tất cả các sự vụ quan trọng phát sinh trong hệ thống xe điện ngầm, ví dụ như trệch đường ray, đường ray bị đứt, có người nằm trên

đường ray, sự cố về tín hiệu, mất điện trong hệ thống, nước vào trong xe điện ngầm... Các tuyến xe điện ngầm London luôn yêu cầu các nhân viên trong 1 - 2 năm đều phải tham gia các cuộc diễn tập an toàn khẩn cấp trong các vụ hỏa hoạn. Ngoài ra, cuốn sổ tay “Hướng dẫn người dân đô thị trong các trường hợp khẩn cấp” đã được thành phố London phát hành với 22 loại ngôn ngữ cũng có rất nhiều biện pháp phòng bị an toàn đường xe điện ngầm.

4. An toàn nước ngầm

Biện pháp hiệu quả để có được an toàn và sự phồn vinh nằm ở sự hợp tác với tự nhiên. Mục tiêu của Cơ quan môi trường Anh quốc là nâng cao chất lượng và hiệu quả của nước ngầm sử dụng. Có hai nguy cơ chủ yếu ảnh hưởng tới tài nguyên nước ngầm: Một là phương diện nhu cầu, nếu như con người sử dụng quá nhiều nguồn nước ngầm, mực nước sẽ giảm xuống, các dòng sông, các động vật hoang dã sống dựa vào nguồn nước ngầm đều sẽ gặp khó khăn. Hai là, nước ngầm bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng tới đất đai và rất khó để xử lý. Nước Anh đã phát hiện ra rằng, những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới nước ngầm gồm 5 phương diện: nhu cầu gia tăng, khí hậu biến đổi, ô nhiễm mở rộng phân tán, con người lạm dụng thuốc diệt côn trùng, khai thác và tận dụng đất đai trên quy mô lớn. Vì vậy, khai thác nước ngầm cần phải cân bằng với tỷ lệ tái sinh của nguồn nước. Trong tương lai, cùng với sự mở rộng không ngừng các hoạt động của con người, nhu cầu về nước sẽ ngày càng tăng lên, do đó, cần ý thức được rằng nguồn nước ngầm sẽ chịu áp lực từ nhiều phương diện. Nói một cách rộng ra, thiếu hụt nước tạo ra sự biến đổi mang tính hệ thống.

5. An toàn nhà ở

Xây dựng là kế hoạch dài hạn. Ở Anh, khắp nơi đều có thể nhìn thấy các công trình nhà ở lâu năm. Thống kê cho thấy, tuổi thọ bình quân của các ngôi nhà dân sinh tại London là từ 130 năm trở lên. Theo bản báo cáo “Điều tra nhà ở tại England” mới nhất (từ năm 2012 tới năm 2013)

cho thấy, khu vực England có tổng cộng có 22,7 triệu căn nhà ở, trong đó 78% được xây dựng trước năm 1980, có 1/5 số nhà ở được xây dựng trước năm 1919. Tại London, ngoài các công trình công cộng mang tính tiêu chí ra, vẫn có thể thấy một lượng lớn nhà ở của người dân vẫn lưu giữ những nét đặc sắc trong kiến trúc của thời đại Victoria. Tại khu vực England, 83% nhà ở do tư nhân sở hữu, chính quyền khó có thể tiến hành trung thu đất đai và tiến hành khai thác các hạng mục mới, không được phép tháo dỡ, chỉ có thể sửa chữa, bảo dưỡng. Vì vậy, Chính phủ quy định, đại bộ phận chủ các căn hộ tại Anh phải phụ trách vấn đề an toàn cho toàn bộ ngôi nhà, điều này yêu cầu người nắm quyền sở hữu nhà ở phải hết sức chú ý tới tất cả các yếu tố an toàn trong quá trình sửa chữa nhà ở, không thể vì trang trí tu sửa tư gia mà gây ra các sự cố và phá hoại phong cách kiến trúc của công trình. Về tổng thể, chất lượng công trình tại Anh khá cao, Chính phủ đưa ra những yêu cầu nghiêm ngặt đối với việc thiết kế, thi công cũng như việc cung ứng vật liệu, đồng thời không cho phép cường độ lao động quá lớn, khuyến khích các công nghệ thi công tiên tiến nhằm đảm bảo các công trình nhà ở của người dân có tuổi thọ dài lâu. Sở dĩ coi an toàn nhà ở tại Anh là hình mẫu bởi vì bất cứ việc sửa chữa, cải tạo nhà ở của người dân đều phải thực hiện dưới khung pháp luật của Chính phủ. Điều quan trọng là người phụ trách an toàn nhà ở có thể đảm bảo khi xảy ra sự cố sẽ phải chịu trách nhiệm, đồng thời kiên trì bảo vệ các di sản văn hóa truyền thống, hết sức tránh các việc tháo dỡ gây ra sự thay đổi lớn.

III. Quản lý an toàn đô thị tại Anh

1. Kinh nghiệm phát triển đô thị của Anh

Đô thị hóa của Anh bắt đầu từ giai đoạn giữa thế kỷ XVIII, hơn 1 thế kỷ sau đó, nước Anh dẫn đầu hoàn thành cách mạng công nghiệp và tiến trình đô thị hóa. Kể từ thế kỷ XIX, nước Anh đã tiến hành cải tạo hệ thống đường sinh mệnh đô thị, xây dựng nên hệ thống tổng hợp kiên cố, phức tạp và khác thường (nước mưa và nước thải

được xử lý riêng), một số lượng lớn nhà máy nguy hiểm, gây ô nhiễm phải di chuyển ra bên ngoài, “căn bệnh đô thị” hoàn toàn được xử lý. Bởi vậy, trong giai đoạn phát triển quan trọng, tiến trình đô thị hóa được diễn ra hiệu quả. Theo thống kê của các phương tiện truyền thông nước Anh, kể từ khi “Điều lệ Quy hoạch nhà ở, đô thị” đầu tiên được công bố năm 1909, nước Anh đã lần lượt đưa ra hơn 40 luật và các quy định pháp luật có liên quan tới xây dựng đô thị hóa. Đây là “bí quyết” tạo nên thành công trong xây dựng đô thị hóa tại Anh.

2. Kinh nghiệm an toàn công cộng tại các khu vực tập trung trong các ngày lễ tại Anh

Ngày 31/12/2014, đúng ngày chuyển đổi từ năm cũ sang năm mới, hơn 500 nghìn người tập trung bên bờ sông Thames, người nọ sát người kia, tuy nhiên người dân vẫn luôn giữ trật tự và nhường nhịn lẫn nhau. Sau màn pháo hoa giao thừa chào năm mới, hàng triệu người đổ ra các bến xe điện ngầm, bởi vì từ 12h đêm 31 tới 4h sáng ngày 1/1, người dân được miễn phí sử dụng xe điện ngầm. Hành động này của Chính phủ Anh đã mang đến cho những người đang vội vã về nhà có một cảm giác an toàn, chờ đợi và hy vọng. Tuy số người rất đông, nhưng trật tự vẫn được duy trì. Vào lúc 12h trưa ngày 1/1, thành phố London sẽ tổ chức lễ diễu hành mừng năm mới. Trong không khí náo nhiệt khắp mọi nơi, người dân thành phố vẫn thể hiện được ý thức văn hóa tự phát. Có lẽ, lâu nay nước Anh vẫn luôn tiến hành công tác giáo dục an toàn và bảo vệ văn hóa.

3. Kinh nghiệm trong quy hoạch phát triển an toàn đô thị của Anh

Từ các thiết kế an toàn tại đô thị của nước Anh cho thấy, công tác quy hoạch phát triển an toàn đô thị cần phải làm được những việc sau:

Thứ nhất, luôn hoàn thiện các thể chế giảm trừ tai họa.

Thứ hai, sự phát triển an toàn của đô thị trước hết cần có năng lực và sự chuẩn bị chu đáo cho công tác ứng phó tai họa.

Thứ ba, công tác xây dựng an toàn tại đô thị đảm bảo cho sự phát triển của quá trình đô thị hóa cần có năng lực quản lý tai họa tốt và các hành động tập thể.

Thứ tư, công tác quy hoạch phòng chống tai họa là hết sức cần thiết.

Kim Lỗi

Nguồn: Tạp chí Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc, số 5/2015

ND: Kim Nhạn

Một số vấn đề trong lĩnh vực xây nhà ở của Nga hiện nay

Các biện pháp cải tổ cơ chế nhà ở của mỗi quốc gia căn cứ trước hết vào khối lượng nhà ở được xây mới, vào sự hao mòn quỹ nhà hiện hữu và sự gia tăng dân số. Tại Nga, theo số liệu từ các nghiên cứu xã hội, nhà ở đang là mối quan tâm của 60% số hộ gia đình, trong số đó, có tới 32% đang thật sự đối mặt với những khó khăn về nơi cư trú và cần được giải quyết nhanh chóng trong vòng 03 năm tới đây. Bên cạnh đó, một phần tư số hộ gia đình Nga đang sống trong những ngôi nhà/ căn hộ ở tình trạng xuống cấp. Tại Nga hiện nay tồn tại khoảng 99,5 triệu m² nhà cũ nát - điều này cũng đòi hỏi việc đưa vào bổ sung một lượng nhà tương đương để cân bằng nhu cầu của xã hội.

Tổng nhu cầu về nhà ở của người dân Nga xấp xỉ 1.570.000 m² sàn; để đáp ứng nhu cầu này cần tăng quỹ nhà ở thêm khoảng 46% nữa. Tuy các nhà lãnh đạo Nga đã quan tâm xây dựng các thể chế pháp luật định hướng cho thị trường nhà ở, trên thực tế hiện nay, mới chỉ có một bộ phận nhỏ các hộ gia đình có thu nhập cao có khả năng mua nhà, xây nhà và thuê nhà theo cơ chế thị trường. Chính vì vậy, nước Nga hiện còn thua kém nhiều quốc gia khác trong việc bảo đảm diện tích bình quân nhà ở tính theo đầu người. Theo thống kê của Bộ Phát triển Kinh tế, tỷ lệ diện tích sàn đưa vào sử dụng và dân số Nga hiện nay là 0,45 m²; trong khi tại các nước phát triển, con số này là 1 m² hoặc lớn hơn 1 m²/ mỗi người dân. Cụ thể: tại Mỹ bình quân đầu người 75 m² sàn nhà ở theo

quy định; tại Na Uy - 74 m²; tại Thụy Điển - 52 m²; tại Đức 45 m²; còn tại Nga 22,8 m². Trong những năm gần đây, mức bình quân nhà ở tính theo đầu người của Nga thuộc hàng 10 nước thấp nhất thế giới, ngang với Angola và Costa Rica. Để phát triển ổn định thị trường nhà ở, cần đưa vào khai thác ít nhất 1 m² sàn nhà/ năm/ người - tức là cần xây 142 triệu m² sàn nhà ở/ năm. Chỉ tiêu này - theo dự báo của nhiều nhà xã hội học, trong vài năm tới, thậm chí đến năm 2020 - cũng khó mà đạt được, bởi vì Nga cần tăng gấp đôi khối lượng nhà ở được xây dựng (trong khi con số này đã không tăng lên từ 3 năm nay).

Cho dù chính sách thế chấp trong xây dựng đóng vai trò lớn trong các kế hoạch quy hoạch của Chính phủ Liên bang, song đại bộ phận người dân Nga chưa thể tiếp cận hình thức trợ cấp này do hạn mức thế chấp quá cao. Theo tính toán của các nhà kinh tế, nếu giá trị thế chấp bằng 8,5%/ năm, thì sau 10 năm con số này tương đương trị giá 2,3 căn hộ. Còn ở Thụy Sĩ chẳng hạn, hạn mức thế chấp chỉ 2,5% - tức là khách hàng chỉ phải trả cho 1,3 căn hộ. Hiện có khoảng 35 triệu người dân (xấp xỉ 20% dân số toàn Liên bang) có mức thu nhập không quá thấp (đủ đạt tiêu chuẩn của những người có nhu cầu về nhà ở theo chính sách thế chấp mua nhà), song cũng không cao để có thể trả góp khoản tiền khoảng 40 nghìn rúp hàng tháng (xấp xỉ 800 USD) cho tổ chức tín dụng. Đây là một trong những nguyên nhân hạn chế thị

trường thế chấp nhà ở Nga phát triển. Trong giai đoạn trước khủng hoảng kinh tế, chỉ có 8% công dân Nga được Nhà nước cấp nhà miễn phí theo các hợp đồng thuê nhà xã hội, số còn lại sở hữu riêng. Trong khi đó, thực tiễn thế giới cho thấy bức tranh phát triển khác. Ở châu Âu chẳng hạn, nhà ở xã hội chiếm khoảng 20 - 50% khối lượng xây dựng.

Một trong những phân khúc nhà có thể giúp giảm áp lực từ vấn đề nhà ở chính là nhà cho thuê không thời hạn. Phân khúc này phát triển khá mạnh mẽ tại nhiều quốc gia và mở rộng ra cả các loại hình bất động sản khác như khách sạn; căn hộ cao cấp; ký túc xá; nhà cơ động; nhà chuyên biệt dành cho người già cô đơn, người khuyết tật, cựu chiến binh... Nói chung, đó là nhà dành cho các đối tượng có nhu cầu tạm trú. Trong những ngôi nhà/ căn hộ thuộc phân khúc này, người thuê sẽ không được quyền tư hữu hóa cũng như nhận hộ khẩu thường trú, hoặc bán như tài sản riêng. Hiện nay, tại Nga có hai loại nhà xây cho thuê. *Loại thứ nhất* - nhà nước bỏ vốn ra xây nhà (theo danh sách những người có nhu cầu). *Loại thứ hai* - các nhà đầu tư tư nhân bỏ vốn ra xây nhà và cho thuê. Tuy nhiên cả hai loại nhà này đều chưa có một tiêu chuẩn nào đi kèm về việc phân loại (nhà ở dạng bình dân, nhà ở thương mại và nhà/ căn hộ cao cấp). Do đó, không chỉ người thuê mà cả chính quyền địa phương cũng gặp nhiều khó khăn, nhất là khi cần giải quyết những khiếu nại của người thuê về chất lượng hạ tầng dịch vụ, thậm chí thiếu hẳn hạ tầng: bãi đỗ xe có công suất không đáp ứng; chưa đủ hạ tầng cơ sở cần thiết như nhà trẻ, trường học, cửa hàng... Để thúc đẩy thị trường nhà cho thuê phát triển mạnh mẽ hơn, Nga cần nhanh chóng áp dụng những biện pháp ưu đãi như giảm mức thuế, giảm lãi suất tín dụng ngân hàng... đặc biệt đối với các nhà đầu tư tư nhân. Bản thân Nhà nước cần có những chính sách ưu đãi về thuế đối với các doanh nghiệp, các công ty xây dựng và quản lý vận hành nhà cho thuê,

nhằm thu hút mạnh hơn nguồn vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Năm 2011, Bộ Phát triển Vùng đã triển khai chương trình phát triển thị trường nhà cho thuê trong phạm vi toàn Liên bang. Theo đó, thị trường nhà cho thuê đến năm 2020 cần tăng tới 20% trong tổng quỹ nhà ở của Nga. Tức là nếu tính toán tổng khối lượng nhà xây đưa vào sử dụng tới thời điểm đó cần đạt được 90 triệu m²/ năm, thì khối lượng nhà cho thuê cần đạt 18 - 20 triệu m²/ năm - Vấn đề nhà ở trong nước sẽ được giải quyết ổn thỏa

Tất cả những phân tích trên đều làm nổi bật sự cần thiết phải tìm những giải pháp mang tính cách tân cho vấn đề nhà ở. Một trong những giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao khối lượng xây dựng là chấn hưng lĩnh vực xây nhà panel tấm lớn trên cơ sở khôi phục và phát triển công tác thiết kế mẫu. Đối với các đơn vị xây dựng, việc chuyển đổi sang xây nhà panel tấm lớn cần được định hướng ứng dụng mẫu nhà mới có sự kết hợp hài hòa các hệ kết cấu, bảo đảm sử dụng hợp lý các cấu kiện lắp ghép, phát triển sản xuất vật liệu xây dựng và các sản phẩm xây dựng đồng bộ...

Tại nhiều nước châu Âu như Phần Lan, Thụy Điển, khoảng 90% nhà được xây từ các kết cấu panel, trong đó 80% nhà xây khung (khung kim loại, bê tông cốt thép liên khối hoặc lắp ghép), do đó không cần tường chịu lực, khối lượng vật liệu xây dựng có thể giảm từ 1,5 - 2 lần, thời hạn cũng như chi phí xây dựng cũng giảm tương ứng. Nhìn chung, hầu hết tại các nước phát triển, công nghệ khung - panel trong hệ kết cấu đối với nhà ở nhiều tầng được ứng dụng rộng rãi. Các tường chịu lực khiến không gian bị hạn chế do bước ngắn và hẹp không còn được áp dụng; như vậy, trong quá trình vận hành khai thác công trình có thể thay đổi các giải pháp bố cục - kiến trúc trong các căn phòng, trong trường hợp có nhu cầu kinh tế - xã hội phát sinh.

Hiện tại Nga sở hữu 209 nhà máy sản xuất tường panel tấm lớn. Tuy nhiên, phần lớn trong

số đó chỉ vận hành 30 - 40 % công suất thiết kế. Với sự hỗ trợ của Nhà nước và các nhà đầu tư tư nhân, các nhà máy này hoàn toàn có thể hiện đại hóa dây chuyền sản xuất panel tấm lớn, đồng thời ứng dụng những công nghệ tiên tiến để chế tạo nhiều loại sản phẩm khác phục vụ xây nhà theo các mẫu thiết kế khác nhau, số tầng khác nhau, dung lượng khác nhau. Sự cải tiến này cho phép đa dạng hóa công tác xây nhà ở tùy theo điều kiện khí hậu thiên nhiên, điều kiện xây dựng tại từng địa điểm cụ thể, với những giải pháp khác nhau về kiến trúc - thẩm mỹ. Đây chính là mục tiêu nghiên cứu mới nhất của Viện Nghiên cứu thiết kế Trung ương - nghiên cứu các thiết kế nhà hệ khung - panel, nhằm bảo đảm đa dạng hóa các điều kiện xây dựng tại khắp các vùng miền của đất nước. Chương trình nghiên cứu của Viện hướng tới nhà ở và công trình công cộng có từ 2 - 25 tầng.

Hiệu quả của nhà panel được xác định nhờ:

- chi phí xây dựng thấp;
- lượng bê tông tiêu hao thấp do ứng dụng hệ tường ngoài chịu lực bằng các panel tự lực, với lớp chịu lực bên trong 80mm (thay vì 160 - 200 mm như trước đây);
- tốc độ xây lắp nhà panel nhanh gấp 2,5 lần so với nhà bê tông toàn khối lắp ghép.

Sự cải tiến hệ thống nhà ở đây là: ứng dụng bước rộng của tường chịu lực (từ 6,6 - 9m), khoảng không tạo ra lớn hơn cho phép thực hiện các giải pháp kiến trúc - thiết kế linh hoạt cho mọi mẫu căn hộ. Nhờ việc ứng dụng các tấm sàn với các công xon chia (tới 2m đối với tấm dày 250 mm, và tới 4 m đối với tấm dày 300 - 500 mm), các giải pháp hình khối không gian sẽ có nhiều phương án thực hiện hơn.

Cách đây không lâu, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nga Mikhail Men đã đề cập tới sự cần thiết quay trở lại với các thiết kế mẫu.

Theo ông M. Men, thiết kế mẫu đảm bảo sự gia tăng khối lượng xây dựng và giảm giá thành công trình. Dưới thời kỳ Xô viết, trên cơ sở công nghệ panel tấm lớn, vấn đề nhà ở của quốc gia

đã được giải quyết thành công. Giờ đây, công nghệ này cần được hồi sinh - song ở một cấp độ hoàn toàn khác - đa dạng hóa kiến trúc các công trình. Những công trình/ tòa nhà có thể được lắp ghép từ những cấu kiện khác nhau theo những giải pháp khác nhau về kiến trúc và hình khối - không gian. Dù rằng về nguyên tắc, các công trình xây dựng đại trà không thể có nét riêng theo đúng nghĩa, song hoàn toàn có thể làm phong nền tôn thêm điểm nhấn kiến trúc của các công trình xung quanh. Một bài toán nữa cần được nhanh chóng giải đáp - bài toán tài chính, với 03 hình thức - nhà nước, công tư hợp doanh, và tư nhân. Bởi vậy, Nga cần gấp rút cải cách các thể chế pháp luật, đặc biệt chú trọng khả năng hiện đại hóa các dây chuyền sản xuất panel tấm lớn; xây dựng danh mục các sản phẩm, dựa vào đó có thể tiến hành thiết kế và xây dựng.

Hiện nay trong nước (Nga) đang ứng dụng khoảng 10 hệ khung, trong đó có các hệ khung được sản xuất tại Ekaterinburg, Cheboksar, Belarus... mà chưa có một nghiên cứu cụ thể hệ khung nào sẽ phù hợp nhất khi ứng dụng vào từng khu vực có đặc điểm khí hậu tự nhiên và điều kiện xây dựng khác nhau. Nga rất cần có một cuốn cẩm nang Danh mục các thiết kế mẫu và Danh mục các hệ kết cấu, các sản phẩm và các cấu kiện, nhằm giúp các chủ đầu tư, các nhà xây dựng lựa chọn những giải pháp thiết kế hiện đại phù hợp. Năm 2013, Belarus đã ban hành bộ tài liệu như vậy. Tài liệu tổng hợp theo thứ tự các giải pháp kết cấu khác nhau, qua đó giúp người đọc nghiên cứu các sản phẩm mẫu, phạm vi ứng dụng cũng như việc ứng dụng các sản phẩm này trong các thiết kế mẫu mà không bị trùng lặp trong mỗi thiết kế mẫu mới - điều hiện nay các nhà xây dựng hay gặp phải. Việc đặt các thiết kế mẫu, các thiết kế thử nghiệm dưới sự bảo trợ của pháp luật sẽ tạo điều kiện gia tăng nhanh số lượng các thiết kế được ứng dụng, đồng thời giảm giá thành thiết kế tới 20 - 30%; kiểm nghiệm và ứng dụng các

hệ kết cấu hiện hữu cũng như hệ kết cấu mới; lựa chọn các giải pháp kết cấu khác nhau; ứng dụng các nghiên cứu cải tiến vào các giải pháp kết cấu khác nhau. Đó chính là nội dung các biện pháp mà Viện Nghiên cứu thiết kế TW dày công nghiên cứu, nhằm góp phần tăng cao khối lượng xây dựng nhà ở và công trình công cộng,

mở rộng khả năng tiếp cận nhà ở tới đại bộ phận người dân có nhu cầu.

A. Olegin

*Nguồn: Tạp chí Quy hoạch Xây dựng Nga
tháng 9/2015*

ND: Lê Minh

Công bố Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050

“Đồ án Quy hoạch chung Đô thị Bắc Ninh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định một tầm nhìn mới trong việc xây dựng và phát triển đô thị Bắc Ninh thành thành phố văn hóa, sinh thái, hướng tới kinh tế tri thức, đô thị thông minh với cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu” - Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại lễ Công bố Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050.

Buổi lễ được tổ chức tại UBND tỉnh Bắc Ninh, ngày 17/9/2015, với sự tham dự của lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Ninh và đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành của tỉnh.

Đưa Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương

Theo Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu của đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050 là nhằm xây dựng và phát triển đô thị Bắc Ninh trở thành đô thị loại I vào những năm 20 của thế kỷ XXI, làm tiền đề xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

Theo Quy hoạch, đô thị Bắc Ninh sẽ được chú trọng phát triển theo 3 hành lang, tạo thành tam giác phát triển đô thị, trọng tâm của tam giác phát triển là khu vực Phật Tích. Trong khi đó, các cực đô thị Bắc Ninh, Từ Sơn, Tiên Du, Nam Sơn là các trọng điểm có vai trò động lực phát triển đô thị toàn tỉnh.

Cũng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, tầm nhìn đến năm 2050, đô thị Bắc Ninh trở thành một trong những trung tâm kinh tế quan trọng của Vùng kinh tế Bắc Bộ và Vùng Thủ đô Hà Nội với trọng tâm là dịch vụ thương



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh trao Quyết định của Thủ tướng cho đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Bắc Ninh

mại, đào tạo - nghiên cứu khoa học, du lịch văn hóa, y tế - nghỉ dưỡng và logistic có chất lượng cao, đồng thời trở thành một đầu mối giao lưu, trung tâm du lịch văn hoá, đào tạo - nghiên cứu khoa học của Vùng Thủ đô, Vùng Kinh tế Bắc Bộ và cả nước, có ý nghĩa quốc tế và trở thành đô thị lớn phát triển bền vững với đặc trưng Văn hóa - sinh thái - tri thức...

Khu vực đô thị hiện hữu sẽ được cải tạo, nâng cấp các trung tâm hành chính, công cộng, thương mại, dịch vụ, đồng thời di dời các cơ sở sản xuất không phù hợp ra bên ngoài, bổ sung hoàn thiện, nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội và kỹ thuật đảm bảo đạt tiêu chuẩn đô thị loại I, cải tạo, chỉnh trang cảnh quan đô thị, chỉnh trang kiến trúc các khu dân cư và làng xóm đô thị hóa trong quá trình mở rộng đô thị, đồng thời chú trọng bảo tồn các di sản lịch sử, văn hóa vật thể và phi vật thể, làng nghề truyền thống.

Đối với khu vực đô thị phát triển mới: Phân khu đô thị Bắc Ninh được xác định là trung tâm hành chính, chính trị của tỉnh, trung tâm cấp vùng về thương mại - dịch vụ - tài chính - công sở. Bên cạnh đó, tỉnh sẽ phát triển mới khu đô thị Tây Bắc với trung tâm hành chính mới thành phố Bắc Ninh, xây dựng mới các khu thương mại, dịch vụ cấp đô thị, phát triển mới khu vực



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cùng các đại biểu tham quan mô hình phát triển đô thị Bắc Ninh

đô thị phía Tây với trung tâm là trục đường H, xây dựng mới trung tâm thương mại cấp Vùng Thủ đô...

Xây dựng Bắc Ninh thành thành phố văn hóa, sinh thái

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh cho biết: Đến năm 2050, đô thị Bắc Ninh sẽ định hướng phát triển trở thành một trong những đầu mối giao lưu, trung tâm kinh tế quan trọng của vùng Bắc Bộ và Vùng Thủ đô Hà Nội với trọng tâm là dịch vụ thương mại, đào tạo - nghiên cứu khoa học, du lịch văn hóa và logistic chất lượng cao.

Đề án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050 đã định hướng phát triển không gian đô thị Bắc Ninh trên cơ sở các yếu tố đặc thù của điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các lĩnh vực phát triển chuyên ngành và các định hướng chiến lược phát triển chính của quốc gia. Qua đó, tăng cường công tác quản lý, thu hút đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng

và hoạch định chính sách phát triển cho đô thị Bắc Ninh.

Để việc tổ chức thực hiện và triển khai công tác quy hoạch đã được phê duyệt và các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo các quan điểm, nguyên tắc và tuân thủ định hướng phát triển không gian, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Ninh quan tâm, chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan sớm phê duyệt và ban hành Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh, đồng thời tiếp tục công bố, công khai nội dung Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh tới các đơn vị hành chính trong phạm vi quy hoạch để nhân dân biết theo quy định.

Cùng với đó, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh cần có chương trình, kế hoạch triển khai lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch phân khu thuộc Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh làm cơ sở để các ban, ngành và chính quyền địa phương có công cụ để quản lý việc đầu tư, xây dựng phát triển đô thị trên địa bàn tuân thủ quy hoạch được duyệt.

Riêng đối với các đơn vị hành chính như thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn... thuộc đô thị Bắc Ninh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh khẩn trương chỉ đạo các Sở chuyên ngành lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị nhằm đảm bảo xây dựng đô thị Bắc Ninh ngày một đẹp hơn, xứng đáng là đô thị có nét đặc trưng với kiến trúc đặc sắc, truyền thống văn hóa Kinh Bắc và của cả vùng Đồng bằng Sông Hồng.

Trần Đình Hà

Tổng Công ty Đất đai và Nhà ở Hàn Quốc mong muốn tăng cường hợp tác với Bộ Xây dựng

Trong buổi làm việc với lãnh đạo Vụ Hợp tác Quốc tế (Bộ Xây dựng) vào ngày 14/9/2015, ông Jung, Wun Seob - Giám đốc Trung tâm

Hợp tác Phát triển Đô thị Quốc tế (IUC, thuộc

Tổng Công ty Đất đai và Nhà ở Hàn Quốc (LH))



Quang cảnh buổi làm việc

đã nêu lên 6 nội dung mong muốn được hợp tác, triển khai dự án tại Việt Nam, đó là: Phát triển theo định hướng giao thông (TOD), quy hoạch và phát triển nhà ở xã hội trong dự án Đường sắt đô thị Hà Nội (tuyến số 3), kế hoạch cải tạo Quận 8 - Tương lai của TP. Hồ Chí Minh, phát triển nhà ở xã hội tại các khu công nghệ cao, tầm nhìn mới về phát triển khu công nghiệp với tăng trưởng xanh, hợp tác thực hiện các dự án đô thị và nhà ở tại Việt Nam.

LH là tổng công ty nhà nước trực thuộc Bộ Đất đai, Hạ tầng và Giao thông Hàn Quốc, chuyên về phát triển đất đai và nhà ở, quản lý việc thực hiện phúc lợi nhà ở, phát triển các khu công nghiệp và thực thi dự án quốc gia tại Hàn Quốc. Trong khi đó, Trung tâm Hợp tác Phát triển Đô thị Quốc tế là Trung tâm do LH điều hành và quản lý, được thành lập để xây dựng và thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế với các nước mới nổi trong lĩnh vực phát triển đô thị, xây dựng các đô thị mới và nhà ở và hỗ trợ các dự án phát triển đô thị của các quốc gia đó.

Ông Jung, Wun Seob cho biết thêm, tổng công ty LH cũng có thế mạnh trong việc xây dựng các công trình áp dụng những tiến bộ khoa học nhằm tiết kiệm năng lượng, xây dựng những khu đô thị xanh, thân thiện với môi trường, bảo vệ thiên nhiên, đồng thời bày tỏ mong muốn hợp tác với Bộ Xây dựng trong lĩnh vực tăng trưởng xanh.

Đánh giá cao những thiện chí của IUC nói

riêng và tổng công ty LH nói chung trong việc chú trọng thúc đẩy hợp tác với Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển hạ tầng đô thị, nhà ở xã hội... tuy nhiên, bà Phạm Thị Hồng My - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế cho biết IUC nên lựa chọn một số vấn đề cụ thể trong số 6 nội dung đề xuất hợp tác nêu trên để tập trung xây dựng phương án hợp tác, nhằm mang lại hiệu quả thiết thực nhất.

Về việc xây dựng Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa 2 bên như mong muốn của tổng công ty LH, bà Phạm Thị Hồng My đề nghị lãnh đạo Trung tâm Hợp tác Phát triển Đô thị Quốc tế cần sớm lập bản dự thảo, gửi Bộ Xây dựng xem xét, góp ý hoàn thiện trước khi tổ chức ký kết.

Bày tỏ sự cảm ơn đối với những góp ý của lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế, Ông Jung, Wun Seob cho biết IUC sẽ sớm báo cáo lãnh đạo tổng công ty LH nhanh chóng xây dựng dự thảo Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa 2 bên, sau đó gửi lãnh đạo Bộ Xây dựng hoàn thiện để đi đến ký kết, hợp tác.

Trước đó, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản đã phối hợp với tổng công ty LH xây dựng đề cương Dự án “Xây dựng mô hình thí điểm và quy hoạch nhà ở xã hội tổng thể tại Việt Nam” để vận động tài trợ vốn ODA không hoàn lại của Hàn Quốc thông qua kênh KOICA với mục tiêu: Phát triển mô hình thí điểm nhà ở xã hội tiết kiệm năng lượng; nâng cao năng lực quản lý và kỹ thuật cho cán bộ của Bộ Xây dựng thông qua việc chuyển giao tri thức, kinh nghiệm và công nghệ, và đào tạo cán bộ và kỹ sư cấp cao; tăng cường quan hệ và hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong lĩnh vực quy hoạch phát triển nhà ở xã hội. Dự án hiện đã được KOICA Hàn Quốc đưa vào danh sách các dự án ưu tiên xem xét tài trợ.

Trần Đình Hà

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn dự Khai giảng năm học mới tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Ngày 17/9/2015, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức lễ Tổng kết năm học 2014 - 2015 và Khai giảng năm học mới 2015 - 2016. Dự buổi lễ có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn, các đồng chí nguyên là lãnh đạo Bộ Xây dựng cùng tập thể Ban giám hiệu, giảng viên và sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Năm học 2014 - 2015, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã hoàn thành đào tạo và cấp Bằng tốt nghiệp cho 1.223 kiến trúc sư, kỹ sư và cử nhân Mỹ thuật công nghiệp, 538 kỹ sư hệ Vừa làm vừa học, 339 thạc sỹ các chuyên ngành và 13 thạc sỹ hợp tác với trường Đại học Toulouse, đồng thời tổ chức bảo vệ thành công luận án tiến sỹ cho 3 nghiên cứu sinh.

Kết quả thi tuyển sinh năm học 2015 - 2016, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã lựa chọn được 1.994 sinh viên hệ Chính quy, 109 sinh viên hệ Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc, 471 học viên Cao học, 25 nghiên cứu sinh, 47 sinh viên hệ Cử tuyển cho các địa phương và chuẩn bị tổ chức thi tuyển hơn 600 sinh viên hệ Vừa làm vừa học, Văn bằng 2, Liên thông.

Hiện nay, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đang tiếp tục triển khai các chương trình, đề án công tác của nhà trường theo các nhiệm vụ phát triển giai đoạn 2015 - 2020, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho việc đổi mới, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế nhằm xã hội hóa nội dung huy động các nguồn lực phục vụ cho mục tiêu phát triển nhà trường.

Ngoài đào tạo Chính quy, trường ĐH Kiến trúc Hà Nội còn mở rộng các khóa đào tạo ngắn hạn nhằm bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên của trường và các cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn của một số Bộ, ngành, địa phương. Đồng thời tổ chức cho sinh viên tham gia các kỳ thi Olympic toàn quốc về Toán học, Cơ học và Tin học. Bên cạnh đó, các đồ án xuất sắc của sinh viên dự thi giải Loa Thành



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại buổi lễ

2015 đã giành được 21 giải thưởng các loại.

Phát biểu tại buổi lễ, thầy Lê Quân - Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Hà Nội cho biết: Năm học 2015 - 2016, nhà trường tiếp tục thực hiện cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo”, hoàn thành nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, lao động sản xuất và chuyển giao công nghệ, xây dựng cơ sở vật chất, mở mã ngành đào tạo Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, công nghệ thông tin và nghiên cứu điều tra khảo sát để mở một số ngành mới đáp ứng nhu cầu nguồn lực xã hội trong lĩnh vực kiến trúc, xây dựng...

Dự lễ khai giảng năm học mới 2015 - 2016 của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn gửi lời chúc mừng đến tập thể Ban giám hiệu và toàn thể giảng viên, sinh viên nhà trường. Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn đánh giá cao những kết quả trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đạt được trong năm học vừa qua và nhấn mạnh vai trò quan trọng của nhà trường trong việc đào tạo đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư chất lượng cao



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn trao Cờ Thi đua của Bộ Xây dựng cho trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

cho ngành Xây dựng nói riêng, cho sự nghiệp kiến thiết đất nước nói chung.

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn yêu cầu Ban giám hiệu trường Đại học Kiến trúc Hà Nội trong năm học mới cần phát huy mạnh mẽ truyền thống 55 năm xây dựng và phát triển nhà trường, chú trọng nâng cao chất lượng dạy

và học, đổi mới và áp dụng những phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn bày tỏ tin tưởng với sự đoàn kết, quyết tâm và sáng tạo, tập thể Ban giám hiệu và toàn thể giảng viên, sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, mục tiêu đề ra cho năm học mới 2015 - 2016, đưa trường Đại học Kiến trúc Hà Nội phát triển lên tầm cao mới, trở thành một trong những trung tâm đào tạo kiến trúc sư, kỹ sư hàng đầu khu vực.

Năm học mới 2015 - 2016, trường ĐHKiến trúc Hà Nội có ban giám hiệu mới, với việc thầy Lê Quân được bổ nhiệm giữ chức Hiệu trưởng nhà trường, do đó Thứ trưởng Bộ Xây dựng đặt nhiều hi vọng vào sự nỗ lực của Ban giám hiệu mới sẽ mang đến động lực, bước phát triển mới cho Nhà trường.

Trần Đình Hà

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng làm việc với Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam

“Việt Nam rất chú trọng xây dựng thể chế phát triển đô thị, coi đây là việc làm có ý nghĩa quan trọng trong phát triển đô thị, vừa đảm bảo cơ chế thị trường song không tách rời sự quản lý của Nhà nước. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đặc biệt quan tâm đến chiến lược phát triển đô thị, nhằm tạo ra đô thị ở từng vùng, từng địa phương, là hạt nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng, địa phương đó” - Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng phát biểu tại buổi làm việc với Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam - bà Victoria Kwakwa tại Hà Nội, vào ngày 21/9/2015.

Dự buổi làm việc, về phía Bộ Xây dựng có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, đại diện lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Cục Phát triển đô thị, Cục Hạ tầng kỹ thuật. Về phía WB có Giám đốc



Quang cảnh buổi làm việc

Quản lý danh mục đầu tư Achim Fock, Trưởng nhóm Kinh tế Sandeep Mahajan, Điều phối viên Ban phát triển đô thị Madhu Raghunath, chuyên gia Kinh tế đô thị Somik Vllall.

Mới đây, nhóm chuyên gia của WB đã tiến hành nghiên cứu, xây dựng Báo của WB về các kết quả chính trong phần Đô thị của Báo cáo

Việt Nam 2035. Bản báo cáo đã nêu lên xu hướng phát triển chung của các đô thị trên thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng. Báo cáo đánh giá hoạt động kinh tế ở Việt Nam tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, đồng thời nhấn mạnh đô thị hóa là nhân tố vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của Việt Nam.

Tại buổi làm việc, Trưởng nhóm Kinh tế WB Sandeep Mahajan đã trình bày Báo cáo này với Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng. Theo ông Sandeep Mahajan, công nghiệp hóa và đô thị hóa là 2 quá trình song hành, một đất nước có tỷ lệ đô thị hóa càng cao thì càng phát triển, giàu có.

Báo cáo Việt Nam 2035 của WB cũng chỉ ra những thách thức mà Việt Nam đối mặt trong quá trình đô thị hóa, như tính liên kết vùng chưa cao, áp lực lên hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông ở các đô thị ngày càng lớn do lượng người từ nông thôn di cư ra các đô thị lớn ngày càng tăng...

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng đồng tình với những đánh giá của WB đối với xu hướng phát triển đô thị trên thế giới, khi cho biết hiện nay người dân có xu hướng tìm đến những đô thị có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thuận tiện hơn ở khu vực nông thôn. Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng đánh giá đô thị là nơi tạo ra sản phẩm hàng hóa và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của một đất nước. Do đó đô thị là cơ sở đồng thời cũng là động lực phát triển của mỗi quốc gia.

Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng nhận định ở mỗi quốc gia khác nhau cần có thể chế, cách thức tiếp cận, khắc phục những khó khăn, thách thức khác nhau trong quá trình phát triển đô thị. Nếu một quốc gia chỉ áp dụng cơ chế thị trường thuần túy trong việc phát triển đô thị, sẽ dẫn đến việc người dân chủ yếu tập trung về các thành phố lớn, gây nên sự mất cân bằng trong quá trình phát triển cũng như sự chênh lệch trong đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực của một quốc gia.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng cho biết, hiện nay Việt Nam rất chú trọng xây dựng thể chế phát triển đô thị, coi đây là việc làm có ý nghĩa quan trọng trong phát triển đô thị, vừa đảm bảo cơ chế thị trường song không tách rời sự quản lý của Nhà nước. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đặc biệt quan tâm đến chiến lược phát triển đô thị, nhằm tạo ra đô thị ở từng vùng, từng địa phương, là hạt nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng, địa phương đó. Điều này thể hiện chủ trương, định hướng phát triển đô thị ở Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, là một giải pháp quan trọng trong việc khắc phục sự chênh lệch giữa trong phát triển giữa các đô thị cũng như tránh sự tập trung hóa đô thị của Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng cho biết, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng của Việt Nam thể hiện rõ sự quan tâm, sát sao đối với công tác lập, phê duyệt cũng như quản lý thực hiện quy hoạch phát triển đô thị ở Việt Nam, như: Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở... cũng như ở các nghị định về quản lý đô thị, quản lý hạ tầng kỹ thuật... Công tác quản lý quy hoạch được thực hiện trên cơ sở lập kế hoạch phát triển của mỗi đô thị, gắn quy hoạch với kế hoạch, gắn việc thực hiện kế hoạch với khả năng nguồn lực của từng địa phương nhằm tránh đầu tư dàn trải, tự phát.

Một trong những nội dung quan trọng khác được Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng nhấn mạnh tại buổi làm việc với Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Victoria Kwakwa là: Trong thời gian qua, Bộ Xây dựng đặc biệt chú trọng cấu trúc lại thị trường nhà ở, thị trường bất động sản. Thay vì quan tâm đến nhà ở với những căn hộ tiện nghi, cao cấp, diện tích rộng, thì hiện nay Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ phân khúc nhà ở bình dân, giá thấp, diện tích nhỏ, trọng tâm là nhà ở xã hội có sự hỗ trợ của Nhà nước. Cấu trúc lại thị trường nhà ở vừa giúp các tầng lớp người

dân đều có cơ hội sở hữu nhà ở với giá hợp lý vừa giúp nâng cao diện mạo đô thị Việt Nam.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng nêu lên các dự án cần ưu tiên hợp tác giữa Bộ Xây dựng và WB trong thời gian tới, đó là Dự án Cấp nước an toàn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, Dự án Phát triển đô thị quốc gia khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Đồng bằng Sông Cửu Long và Tây Nguyên, các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, thoát nước, khu vực có thu nhập thấp, nhà ở, tái định cư, hạ tầng xã hội...

Bà Victoria Kwakwa bày tỏ sự nhất trí cao đối với các dự án quan trọng được Bộ Xây dựng xác định ưu tiên hợp tác với WB trong thời gian tới. Theo Bà Victoria Kwakwa, dự án Cấp nước

an toàn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là dự án lớn, đặc biệt quan trọng, đòi hỏi sự chu toàn trong các bước phối hợp, triển khai, đồng thời cho biết WB sẽ cố gắng hỗ trợ Việt Nam một cách tốt nhất trong việc thực hiện Dự án này.

Bà Victoria Kwakwa cũng đánh giá cao những nỗ lực của Bộ Xây dựng nói riêng, của Việt Nam nói chung trong việc thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở dành cho người có thu nhập thấp ở các đô thị và cho biết sẽ nghiên cứu kỹ hơn về lĩnh vực này để có những bổ sung cần thiết vào Báo của WB về các kết quả chính trong phần Đô thị của Báo cáo Việt Nam 2035.

Trần Đình Hà

Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

Trong cuộc họp lãnh đạo Bộ Xây dựng mở rộng diễn ra vào ngày 22/9/2015 về nội dung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Xây dựng trong thời gian tới, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng đã yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

Cuộc họp có sự tham dự của các Thứ trưởng Phạm Hồng Hà, Nguyễn Đình Toàn, Phan Thị Mỹ Linh, Lê Quang Hùng, Đỗ Đức Duy và lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện trực thuộc Bộ Xây dựng.

Tại cuộc họp, lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện báo cáo Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng kết quả thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của đơn vị trong thời gian qua, đặc biệt là việc xây dựng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, trong đó nêu lên một số vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ của việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật này.

Đánh giá việc hoàn thiện thể chế pháp luật về lĩnh vực Xây dựng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, nhất là khi các Luật Xây dựng, Luật Nhà



Quang cảnh buổi họp

ở, Luật Kinh doanh bất động sản đã được Quốc hội ban hành, do đó Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng yêu cầu lãnh đạo các đơn vị phải tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật một cách nhanh chóng, kịp thời.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng đã dành phần lớn thời gian cuộc họp để nghe lãnh đạo các đơn vị trình bày những vướng mắc trong việc triển khai xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, sau đó Bộ trưởng đã nêu ý

kiến chỉ đạo giải quyết kịp thời để giúp các đơn vị đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản này. Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng cũng nêu lên một số nhiệm vụ trọng tâm cần chú trọng thực hiện, đặc biệt là các phần việc liên quan đến các chương trình nhà ở xã hội.

Tại cuộc họp, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng cũng yêu cầu các đơn vị liên quan

tích cực chuẩn bị các nội dung chuẩn bị cho hội nghị về nhà ở xã hội sắp tới, đồng thời chỉ đạo Văn phòng Bộ rà soát những nội dung quan trọng, các vấn đề liên quan đến quản lý Ngành được cử tri quan tâm, phục vụ phiên họp sắp tới của Quốc hội.

Trần Đình Hà

Tỉnh Giang Tây Trung Quốc: 8 biện pháp phòng tránh những rủi ro lớn cho công trình

1. Xử lý nghiêm những công trình thi công xây dựng vi phạm và làm trái pháp luật

Những công trình xây dựng vi phạm và làm trái pháp luật ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình sản xuất. 10 năm gần đây, những công trình xây dựng vi phạm và làm trái pháp luật của tỉnh Giang Tây đã khiến số người bị thiệt mạng chiếm tới 30% tổng số người bị thiệt mạng vì an toàn lao động trên toàn quốc. Trong quá trình thi công những công trình có quy mô lớn, nếu vi phạm và làm trái pháp luật thì có thể phát sinh ra những sự cố nghiêm trọng. Những đơn vị xây dựng, đơn vị thi công và đơn vị giám sát quản lý khi thiếu sự giám sát quản lý của cơ quan chủ quản đều có thể làm trái pháp luật, sản xuất an toàn và chất lượng công trình đều không được đảm bảo. Tích cực triển khai những công tác như loại bỏ những hành vi vi phạm và chỉnh sửa quy phạm trong xây dựng đã trở thành một trong những nhiệm vụ cấp thiết nhất trong công tác phòng tránh rủi ro lớn của ngành Xây dựng.

2. Cần có phương án xác định và quản lý các công trình lớn có tính rủi ro cao

Ở các khâu giám sát quản lý an toàn, giám sát quản lý thi công và xây dựng cần phải nắm bắt rõ những rủi ro có thể xảy ra. Đối với những rủi ro đó, luôn phải có sự chuẩn bị và sẵn sàng đối phó, tuyệt đối không được làm "lọt lưới" những công trình lớn có tính rủi ro cao ở khâu đăng ký và xác định. Các khâu giám sát và đơn

đốc an toàn của các cấp cần được thực hiện đến nơi đến chốn, từ công đoạn đăng ký nhận biết công trình, liệt kê danh sách những dự án công trình lớn có tính rủi ro cao, tiến hành phân loại và chỉ định cơ quan giám sát quản lý, đơn vị thi công, đơn vị giám sát quản lý và đơn vị xây dựng. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng, đơn vị thi công và đơn vị giám sát quản lý nắm bắt sản xuất an toàn đối với những công trình lớn có tính rủi ro cao.

3. Nắm bắt xem xét kỹ luận chứng và những biên chế của phương án thi công về chuyên mục an toàn

Phương án thi công một dự án đặc biệt có tính an toàn cao cần phải có 4 yêu cầu, đó là: tính toàn diện về nội dung, tính chuẩn xác của kết quả tính toán và mô hình tính toán phương án, tính mục tiêu của phương án và tính đáng tin cậy của phương án. Do trạm giám sát quản lý an toàn chủ trì hội chuyên gia xem xét luận chứng, hỗ trợ cho công tác giáo dục an toàn và chỉ đạo kỹ thuật. Các chuyên gia cần phát huy tối đa trách nhiệm của mình, khi phát hiện vấn đề nhất định truy xét không thể bỏ qua.

4. Nắm bắt công tác kiểm tra nghiệm thu trong quá trình thi công công trình lớn có tính rủi ro cao

Làm tốt công tác kiểm tra nghiệm thu là trách nhiệm phải thực hiện của các đơn vị xây dựng, đơn vị thi công và đơn vị giám sát quản lý. Nghiệm thu cần được quán triệt trong toàn

quá trình thi công, bao gồm nghiệm thu bước đầu, nghiệm thu giữa kỳ, nghiệm thu tổng thể. Khâu giám sát quản lý an toàn phải thường xuyên tiến hành kiểm tra tình trạng nghiệm thu của ba bên trách nhiệm chủ thể, đồng thời đối chiếu với số liệu nghiệm thu kiểm tra của phương án, song tiến hành đối chiếu với thực thể, công tác nghiệm thu phải do các cấp lãnh đạo dẫn đầu đoàn kiểm tra và thực hiện có trách nhiệm.

5. Nắm bắt công tác giám sát và kiểm soát trong quá trình thi công

Tình trạng thiên biến vạn hóa trong quá trình thi công công trình lớn có tính rủi ro cao luôn cần làm tốt công tác giám sát và kiểm soát luôn là trọng điểm cần chú ý, chỉ có chọn dùng cơ sở và phương pháp khoa học mới có thể làm cho công tác sản xuất an toàn được bảo đảm. Trong quá trình thi công hầm hố sâu cần tiến hành kiểm tra chặt chẽ sự thay đổi của những công trình kiến trúc lân cận và nguồn nước ngầm..., xúc tiến chế độ kiểm tra của bên thứ 3, cần xác lập giá trị cảnh báo an toàn, khi đạt tới giá trị cảnh báo cho thấy có xu hướng phát sinh sự cố, khi đó cần lập tức thực hiện các công tác ứng phó, di tản mọi nhân viên trong hiện trường làm việc.

6. Nắm bắt tổ chức nhóm chuyên gia về an toàn

Nhờ vào những ý kiến và kinh nghiệm góp nhặt được để cải chính những vấn đề còn thiếu sót, tổ chức xây dựng lên nhóm chuyên gia về an toàn. Số lượng chuyên gia có thể ít nhưng phải có chất lượng về chuyên môn, đồng thời cần có trình độ lý luận kỹ thuật cao và kinh nghiệm quản lý kỹ thuật an toàn phong phú. Nhiệm vụ chủ yếu của chuyên gia là chỉ đạo các công trình nắm bắt công tác quản lý an toàn công trình lớn có tính rủi ro cao, nếu như công trường không bố trí một đội ngũ có năng lực quản lý kỹ thuật an toàn thì cũng cần phải thường xuyên mời những chuyên gia về để tiến hành phục vụ chỉ đạo, khâu giám sát quản lý an

toàn có phần yếu về năng lực quản lý giám sát an toàn nên nhờ tới các dịch vụ về chuyên gia an toàn, nhờ vào những hỗ trợ có hiệu quả bên ngoài để nâng cao trình độ và năng lực quản lý giám sát an toàn cho công trình.

7. Nắm bắt công tác bồi dưỡng cho nhân viên giám sát quản lý an toàn ở các cấp

Công tác thi công xây dựng của tỉnh Giang Tây trong 10 năm qua đã xảy ra rất nhiều sự cố lớn, số sự cố của cấp huyện chiếm 70% tổng số lượng sự cố trên toàn tỉnh. Nắm bắt được vấn đề này chính quyền cấp huyện cần nỗ lực nâng cao trình độ và năng lực giám sát quản lý về an toàn. Cần tăng cường tiến hành bồi dưỡng cho nhân viên giám sát quản lý thi công và nhóm nhân viên cơ sở, nâng cao trình độ và năng lực giám sát quản lý đối với những rủi ro lớn của công trình.

8. Nắm bắt công tác tuần tra, giám sát và kiểm tra đối với những công trình lớn có tính rủi ro cao

Các cơ quan chủ quản xây dựng thuộc ba cấp tỉnh, thành phố và huyện khi tiến hành tuần tra, điều tra và kiểm tra an toàn đều phải lấy những công trình lớn có tính rủi ro cao làm trọng điểm, thông qua kiểm tra để có thể phát hiện ra những vấn đề còn mắc phải và những lỗ hổng còn tồn tại trong quản lý an toàn trong quá trình thi công những công trình lớn có tính rủi ro cao, thì trách nhiệm của các đơn vị giám sát quản lý và đơn vị thi công giám sát là phải được hoàn thành tới nơi tới chốn. Thông qua việc kiểm tra giám sát chế độ, trình độ và năng lực của cơ cấu giám sát quản lý an toàn ở các địa phương trong ngành xây dựng còn tồn tại nhiều khâu yếu kém và thiếu sót, do vậy cần xúc tiến các công tác kiểm tra thúc đẩy cải cách và các công tác kiểm tra thúc đẩy nâng cao trình độ quản lý giám sát.

Vương Kỳ Hồng - Hoàng Ái Bình

*Nguồn: Tạp chí xây dựng Trung Quốc
số 12/2015*

ND: Khánh Ly

Dự án đô thị sinh thái Smartseille (Pháp)

Các siêu đô thị hiện đại, cũng như con người, luôn biết cách xây dựng danh tiếng và sự hào nhoáng cho mình. Bên cạnh đó, trên thế giới vẫn tồn tại những thành phố lớn đã bao thập kỷ nay vẫn lưu giữ một bản sắc riêng, và chính điều này làm nên bản sắc của đô thị trong thế giới hiện đại. Một trong những địa điểm như vậy là thành phố cảng Marseille ở miền Nam nước Pháp.

Nhắc tới Marseille - thành phố lớn thứ hai của nước Pháp - không thể không nói tới những di tích lịch sử văn hóa độc đáo: hải cảng cổ kính Vieux Port, lâu đài nước Palais Longchamps, nhà thờ Notre Dame de la Garde... Ngoài những đại lộ chính cây xanh cao vút với những đài phun nước lồng lẫ, kiến trúc cầu kỳ và những tòa nhà, biệt thự cổ sang trọng, phẳng phất đâu đó vẫn còn nét nghèo của những con phố nhỏ, ngoằn ngoèo, nhà lúp xúp rêu phong cũ kỹ. Nghèo nhưng không tàn tạ, cũ mà vẫn kiêu hãnh - đó là những nét không thể thiếu trong bức tranh tổng thể về cuộc sống của thành phố cảng gần 2600 năm tuổi bên bờ Địa Trung Hải này.

Thế giới hiện đại biến đổi từng ngày. Xu thế phát triển bền vững đang dần chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống kinh tế - xã hội không chỉ của các quốc gia mà còn của từng tế bào hình thành nên quốc gia đó - từng thành phố, từng làng mạc, từng điểm dân cư. Marseille không nằm ngoài trào lưu chung. Bên cạnh việc gìn giữ những nét riêng làm nên sự hấp dẫn cho một thương cảng lâu đời nhất châu Âu, Marseille rất “bài bản” trong việc thay đổi diện mạo, nâng cao tầm vóc của mình.

Vài năm trước đây, tích cực hưởng ứng cuộc thi dành danh hiệu “thủ đô văn hóa của châu Âu”, chính quyền thành phố đã tập trung đầu tư cải tạo khu hải cảng, phục chế một số lâu đài, biệt thự cổ làm điểm tham quan hấp dẫn cho khách du lịch... Một trong những dự án quan



Một vài hình ảnh về dự án Smartseille

trọng là xây dựng khu đô thị sinh thái Smartseille bên bờ biển. Dự án sẽ bắt đầu được triển khai vào cuối năm nay. Chính quyền Marseille kỳ vọng dự án sẽ là một khởi đầu đáng ghi nhớ trong quy hoạch phát triển bền vững của thành phố. Đô thị sinh thái sẽ có 385 tòa nhà và văn phòng và cửa hàng, khách sạn, nhà trẻ, với vật liệu xây dựng chủ yếu là gỗ, và sử dụng năng lượng tái tạo. Có một số điểm khác biệt giữa Smartseille với những dự án đô thị sinh thái khác của châu Âu. Ví dụ: những bãi đỗ xe miễn phí phân bổ linh hoạt theo giờ làm việc của các cơ quan công sở - ưu tiên trước hết phục vụ người lao động tại khu vực đó; mở rộng khu vực công viên cây xanh và các phố đi bộ. Cốt lõi chính của toàn bộ dự án là sự kết nối năng lượng và liệu pháp biển (thalassotherapy).

Đây là dự án đầu tiên đề cập tới việc sử dụng năng lượng biển để giải bài toán năng

lượng trên đất liền. 53 ha bờ biển cần được quy hoạch lại để đưa vào dự án này. Theo tính toán của các nhà khoa học, cứ mỗi kw tiêu thụ từ hoạt động của hệ thống sử dụng nước biển sẽ thu được 4 kw năng lượng. Tuy những giải pháp năng lượng như vậy không thể so sánh với các lò phản ứng nhiệt hạch của một số nước trong khu vực (có lò cách Marseille không xa). Song liệu các lò này có thể duy trì hoạt động sau 30 năm nữa? Câu hỏi này cần thêm thời gian để giải đáp. Chỉ có đại dương mênh mông nước ngay trước mắt và trong tầm tay khai thác của con người.

Nhận thức của con người về sự phát triển bền vững cũng đã thay đổi, khi xu hướng hiện nay không còn quá chú trọng tới các khái niệm “quy mô” và “toàn cầu”, mà chuyển sang “tuổi thọ” và “tính sinh thái”. Các tác giả dự án Smartseille thấu hiểu và phát triển khái niệm này trong “sự kết nối năng lượng”. Nhờ vào một hệ thống đặc biệt - tùy theo nhu cầu và mức chịu tải - sự trao đổi năng lượng sẽ được thực hiện giữa các công trình nhà ở và văn phòng, cho phép tiết kiệm tới 30% năng lượng điện. Đây là một con số rất đáng quan tâm.

Lẽ đương nhiên, trong phạm vi khu đô thị mới, kỹ thuật số hiện đại, mạng Wi-Fi miễn phí

sẽ phát huy hiệu quả tối đa nhằm kết nối và cập nhật mọi thông tin tới người dân thông qua các điện thoại thông minh. Dự án cũng là nơi để các nhà thiết kế, nhà xây dựng phát triển ý tưởng. Chẳng hạn: khi nghiên cứu giải pháp cách nhiệt cho các tòa nhà/ công trình trong khu đô thị, các nhà thiết kế chợt liên tưởng tới biểu tượng cây rơm trên logo của thành phố. Và rơm (lúa) được sử dụng để làm vật liệu cách nhiệt tự nhiên cho các ngôi nhà - giải pháp vừa kinh tế vừa có tính sinh thái cao.

Tại khu vực dự án sắp được triển khai trước đây từng tồn tại một khu công nghiệp – tức là trong đất vẫn còn dư lại những liên kết kim loại nặng. Dự án Smartseille sẽ xem xét việc xây dựng trong khu đô thị sinh thái một hệ thống thiết bị hiện đại có khả năng thu hồi và tiêu hủy các liên kết kim loại nặng đó. Đồng thời hệ thống lọc hiện đại nhất châu Âu sẽ giúp cho bầu không khí của khu đô thị luôn trong sạch, tươi mát.

Vera Medvedeva

Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 32

(ngày 07/8/2015)

ND: Lê Minh

Đặc điểm quy hoạch sử dụng đất của Mỹ

Đầu năm 2015, tác giả bài viết được tham gia chương trình tập huấn Luật quản lý sử dụng đất của Mỹ do Viện Nghiên cứu chính sách sử dụng đất đai và Bộ Đất đai Hoa Kỳ cùng phối hợp tổ chức.

Trong thời gian ở Mỹ, các học viên đã được tham quan, học tập sâu hơn về tình hình thực hiện và đặc điểm của hệ thống quản lý đất đai của Mỹ. Tác giả tập trung vào việc nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất của Mỹ, đúc kết và rút ra những bài học kinh nghiệm.

1. Hệ thống phân cấp, đa dạng chủ thể

Hoa Kỳ là một quốc gia liên bang, nhưng

chính quyền Liên bang lại không có quyền quy hoạch sử dụng đất, quyền quy hoạch sử dụng đất là do các tiểu bang thực hiện, chính quyền các quận và thành phố thông qua chính quyền tiểu bang để có được chức năng quy hoạch và quản lý đất đai. Chính quyền Liên bang chủ yếu thực hiện quản lý quy hoạch và sử dụng đất thông qua việc xây dựng luật, quy định, chính sách hạn chế, hướng dẫn liên quan, đồng thời, Mỹ không có cơ cấu chuyên môn quản lý quy hoạch đất, về cơ bản, công tác quản lý quy hoạch đất của Mỹ là thông qua quy hoạch giao thông, quy hoạch bảo vệ rừng, quy hoạch chất

lượng nước, quy hoạch vùng ven biển, thậm chí là thông qua cả quy hoạch quản lý quân sự quốc phòng... các cơ quan này hợp thành một cơ cấu quản lý phức tạp, phối hợp vừa bổ sung cho nhau, tính chất của cơ cấu đa dạng, có cơ cấu chính thức, bán chính thức (Hiệp hội) và không chính thức. Các cấp quy hoạch bao gồm các cấp độ khác nhau: Cấp khu vực, cấp bang, cấp quận, cấp thành phố... phân biệt do các chủ thể khác nhau thiết lập và thực hiện. Do đó, sự phối hợp chiếm vị trí vô cùng quan trọng trong quá trình quản lý và thiết lập quy hoạch sử dụng đất ở Mỹ.

2. Thực hiện theo trình tự từ dưới lên trên, người dân cùng tham gia

Khi xây dựng quy hoạch, người Mỹ thường thực hiện theo cách tổng hợp dần dần từ dưới lên, thực hiện theo trình tự: cấp cơ sở - thành phố - quận - bang. Trong quá trình này, bộ phận quy hoạch đất đai chủ yếu phụ trách hỗ trợ các phương diện như: cung cấp các thiết bị, dữ liệu, hồ sơ lưu trữ, hướng dẫn kỹ thuật, kết quả phân tích... các khu vực thông qua dữ liệu thống kê, kết quả phân tích và ý kiến tham khảo người dân về quy hoạch trước đó... lập phương án quy hoạch sơ bộ, thông qua hình thức thông báo, hội thảo lấy ý kiến, để công chúng, các chuyên gia, học giả cùng tham gia thảo luận, sau khi cân đối và thống nhất ý kiến, thông thường phải được sự đồng ý của hơn một nửa công chúng trở lên mới được thông qua và cuối cùng là thông qua Quốc hội. Cho dù là phương án quy hoạch dựa trên cấp cơ sở hay phương án quy hoạch của bộ phận trực thuộc cấp cao hơn, đều phải lấy ý kiến rộng rãi của tất cả các bên, đặc biệt là ý kiến của người dân trong khu vực trực thuộc. Phương pháp thực hiện theo cách tổng hợp dần dần tự từ dưới lên trên và có sự tham gia của công chúng, đây chính là điểm cốt lõi trong công tác quản lý và quy hoạch đất đai của Mỹ.

Quản lý đất đai nghiêm ngặt nhất phải kể đến tiểu bang Oregon, năm 1973, Hội nghị tiểu

bang thông qua dự luật số 100, quyết định thành lập Ủy ban phát triển và bảo vệ đất, đối với việc thực hiện quản lý quy hoạch đất đai trong toàn bang, yêu cầu việc quy hoạch đất đai của các khu vực thuộc bang đều phải đáp ứng các yêu cầu của bang đề ra, nếu không chính quyền bang sẽ tiếp quản, nhưng trước khi các khu vực trong bang thực hiện quy hoạch, đều phải thông qua chính quyền bang kiểm tra xem có phù hợp với yêu cầu có liên quan.

3. Thống nhất các quy định, tăng cường tính ổn định

Tuy nước Mỹ không có hệ thống quy hoạch sử dụng đất độc lập, nhưng việc quy hoạch sử dụng đất đều là một phần trong quy hoạch tổng thể với các mức độ khác nhau, là phương diện quan trọng trong quy hoạch công cộng và kiểm soát xã hội, là sự dung hòa của quy hoạch không gian và quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn của Mỹ... Tăng cường tính tổng hợp trong quy hoạch đất, giảm tính phức tạp trong quản lý đất đai.

Trong những năm gần đây, quy hoạch sử dụng đất của Mỹ chủ yếu thể hiện ở phương diện quy hoạch phân khu sử dụng đất, do chính quyền bang hoặc chính quyền quận, thành phố cấp phép, đối với việc quy hoạch phân khu đất đai trong khu vực, đồng thời, quy định việc sử dụng đất, chủ yếu bao gồm: sử dụng đất thương mại, đất công nghiệp, đất ở, nông nghiệp..., đối với chỉ tiêu tỷ lệ diện tích, mật độ xây dựng, độ cao xây dựng... đều được kiểm soát nghiêm ngặt.

Khi thực hiện lập quy hoạch phân khu, về cơ bản hiếm khi xảy ra tình trạng vi phạm, đối với những kiến trúc xây dựng đã có, về cơ bản không điều chỉnh, sẽ chỉ thực hiện điều chỉnh khi đã tham vấn đầy đủ ý kiến của các chủ sở hữu và của toàn công chúng về kế hoạch thực hiện. Phương hướng điều chỉnh sẽ cố gắng áp dụng phương thức nâng cao giá trị sử dụng đất làm điều kiện tiên quyết, chẳng hạn như thay đổi từ công nghiệp sang thương mại, như vậy

sẽ giảm đáng kể mức độ khó khăn và xung đột giữa các chủ sở hữu khi thực hiện quy hoạch

4. Quản lý tổng hợp, dựa trên quy định pháp luật để thực hiện

Mục tiêu của quy hoạch sử dụng đất của Mỹ là hài hòa lợi ích giữa các chủ sở hữu đất, thúc đẩy nguồn tài nguyên đất có thể sử dụng bền vững và mở rộng phát triển, có thể đạt tới tối đa hóa phúc lợi xã hội. Nước Mỹ có một số phương pháp thực hiện quy hoạch sau:

Một là, thông qua phương tiện pháp luật. Quy hoạch sử dụng đất của Mỹ sẽ bị ràng buộc về mặt pháp lý, ngay sau khi xuất hiện vi phạm quy hoạch sử dụng đất, bất kỳ một cá nhân hay một bộ phận nào cũng đều có thể báo cáo hoặc truy tố người vi phạm, tòa án sẽ căn cứ vào tình hình vi phạm để đưa ra các hình phạt phù hợp, thông thường sẽ bị phạt ở mức cao.

Hai là, thông qua cơ chế khích lệ. Nước Mỹ đặc biệt chú trọng tới việc bảo vệ đất nông nghiệp và sinh thái, để khuyến khích chủ sở hữu sử dụng đất theo yêu cầu quy hoạch, chính quyền trợ cấp cho việc bảo vệ đất canh tác, đặc biệt là đất nông nghiệp, chính quyền sẽ đầu tư vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời cung cấp, hỗ trợ kỹ thuật. Ngoài ra, chính quyền còn hỗ trợ bằng cách miễn giảm thuế đất canh tác, thuế thừa kế. Mỹ còn thiết lập cơ chế mua bản quyền phát triển và quyền xây dựng hạ tầng, cơ chế nhượng lại quyền phát triển, các chủ sở hữu đất sẽ thông qua việc chuyển giao quyền phát triển đất đai, duy trì quyền phát triển đất canh tác, có thể được nhận bồi thường tài chính.

Thứ ba, các bên cùng thực hiện quy hoạch bảo trì. Bản thân các chính quyền liên bang của Mỹ sở hữu 32% diện tích đất quốc gia, chính quyền các tiểu bang và địa phương sở hữu 10% diện tích đất, chính quyền các cấp đều nghiêm túc thực hiện quản lý quy hoạch việc sử dụng đất, chẳng hạn như Mỹ thiết lập “Luật quản lý

và chính sách đất đai liên bang”. Ngoài ra, các tổ chức phi chính phủ của Mỹ, từ góc độ bảo vệ sinh thái và đất nông nghiệp, cũng phải tích cực tham gia vào quy định quản lý quy hoạch.

5. Phát triển đô thị, quản lý ranh giới phát triển đô thị

Mỹ có 13 tiểu bang thực hiện kế hoạch quản lý phát triển đô thị, 3 tiểu bang thực hiện quản lý ranh giới phát triển đô thị, trong đó, tiểu bang Oregon thực hiện tốt nhất. Sau khi dự luật số 100 về việc quản lý quy hoạch sử dụng đất được thông qua, để bảo vệ tốt hơn đất rừng và đất nông nghiệp, đặc biệt là đất nông nghiệp cơ bản, tiểu bang Oregon đã thực hiện thúc đẩy công tác quản lý ranh giới phát triển đô thị. Hơn 40 năm qua, dân số của thành phố Portland thuộc tiểu bang Oregon đã tăng hơn 60%, đất sử dụng tại khu vực tăng khoảng 10%.

Lý do chính để quản lý thành công ranh giới phát triển đô thị là dựa trên một số yếu tố: Một là, khái niệm chung của người dân về việc bảo vệ đất; hai là, tăng cường quản lý giám sát chặt chẽ, bao gồm các phương tiện truyền thông, các trường học, sự giám sát của các tổ chức phi lợi nhuận; ba là, công tác quản lý ranh giới phát triển đô thị nằm trong khuôn khổ quy hoạch đô thị và nông thôn; bốn là, các cấp chính quyền và các đơn vị có liên quan đều nghiêm khắc thực hiện quản lý ranh giới theo đúng quy hoạch; năm là, không được thường xuyên thay đổi ranh giới, chỉ được phép điều chỉnh dựa trên tiêu chuẩn và chính sách phù hợp; sáu là, tập trung nỗ lực vào việc phát triển có hiệu quả khu vực nằm trong ranh giới.

Ngô Chí Vĩ

Nguồn: <http://www.crei.cn> (Trang web thông tin Bất động sản Trung Quốc)

ngày 18/8/2015

ND: Bích Ngọc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI 2015 - 2016

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2015



Thủ tướng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại lễ Khai giảng năm học 2015 - 2016 của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội



Thủ tướng Nguyễn Đình Toàn trao Cờ Thi đua của Bộ Xây dựng cho trường Đại học Kiến trúc Hà Nội